

MỤC LỤC

A	Mở đầu.....	6
I	Lý do chọn đề tài.....	6
II	Mục tiêu đề tài.....	6
B	Tổng quan.....	7
I	Các hướng nghiên cứu đã thực hiện.....	7
1	Phần mềm ứng dụng.....	7
2	Các ứng dụng web.....	8
II	Đánh giá ưu khuyết điểm.....	8
III	Giải pháp của đề tài.....	9
IV	Nội dung của luận văn.....	9
C	Cơ sở lý thuyết.....	10
I	Visual Studio C# 2005.....	10
II	Portal OpenSource Drupal.....	10
1	Drupal được phát triển như thế nào.....	10
2	Kiến trúc và tính đóng gói của Drupal.....	11
3	Tính ưu việt của Drupal trong việc quản trị nội dung.....	11
4	Tính tiện dụng của Drupal trong việc quản lý người dùng.....	13
5	Triển vọng phát triển của Drupal.....	13
6	Drupal và việc xây dựng website đoàn khoa Kỹ Thuật – Công Nghệ - Môi Trường	14
D	Phân tích.....	15
I	Khảo sát hiện trạng.....	15
1	Mô tả tổng quát hiện trạng của hệ thống.....	15
2	Mô tả hoạt động của hiện trạng.....	15
3	Mô tả hiện trạng về nghiệp vụ của hệ thống.....	17
4	Mô tả hiện trạng tin học.....	18
II	Xác định yêu cầu.....	19
1	Các biểu mẫu hệ thống đang sử dụng.....	19
2	Các qui định cơ bản về công tác quản lý đoàn viên.....	24
3	Danh sách các yêu cầu.....	25
4	Yêu cầu của đề tài trong việc hỗ trợ công tác truyền truyền và xây dựng các phong trào để hỗ trợ cho học tập và giải trí của đoàn viên.....	26
III	Phương án thực hiện.....	27
E	Mô hình hóa yêu cầu.....	30
I	Mô hình thực thể kết hợp ER.....	30
1	Mô hình.....	30
2	Thuyết minh cho mô hình ER.....	30

II	Mô hình DFD quan niệm hệ thống mới	31
1	Mô hình DFD mức 0	31
2	Mô hình DFD mức 1	32
3	Mô hình DFD mức 2	33
F	Thiết kế.....	36
I	Thiết kế cơ sở dữ liệu.	36
1	Thiết kế cơ sở dữ liệu cho ứng dụng trên nền Desktop	36
2	Tìm hiểu và kế thừa cơ sở dữ liệu của portal Drupal để phát triển ứng dụng Web..	57
II	Thiết kế xử lý	59
1	Mô hình Use Case	59
2	Kiến trúc thiết kế theo mô hình 3 lớp	59
3	Sequence Diagram.....	60
III	Thiết kế giao diện	65
1	Giao diện của phần mềm quản lý đoàn viên	65
2	Màn hình đăng nhập	66
3	Màn hình chính của chương trình	67
4	Màn hình quản lý dữ liệu hệ thống.....	67
5	Màn hình đổi mật khẩu	68
6	Màn hình danh mục đoàn cơ sở	69
7	Màn hình danh mục chi đoàn	70
8	Màn hình danh sách đoàn viên theo chi đoàn	71
9	Màn hình danh sách đoàn viên theo tôn giáo.....	72
10	Màn hình danh sách đoàn viên là Đảng viên	73
11	Màn hình quản lý đoàn cơ sở	74
12	Màn hình thống kê.....	75
IV	Giao diện của ứng dụng Web.....	76
1	Giao diện chính	76
2	Trang chủ	77
3	Liên hệ với ban quản trị.....	77
4	Tìm kiếm nội dung	78
5	Tìm kiếm đoàn viên.....	78
6	Quản lý nội dung.....	79
7	Quản lý các chủ đề	80
8	Tạo nội dung	80
9	Thêm một người dùng(đoàn viên) mới.....	83
10	Các thông tin cần thiết của đoàn viên	84
G	Triển khai thực nghiệm và kiểm tra.....	86
I	Một số kỹ thuật sử dụng	86
1	Kỹ thuật Automation	86

2	Kỹ thuật phát sinh mã đoàn viên tự động	86
II	Thực hiện	87
1	Cách tổ chức trong lập trình.....	87
2	Môi trường cài đặt ứng dụng.....	87
H	Tổng kết và hướng phát triển	88
I	Tự đánh giá kết quả đạt được của đề tài	88
II	Hạn chế	89
III	Hướng phát triển.....	89
I	Tài liệu tham khảo	90
I	Tiếng việt	90
II	Tiếng Anh	90

Danh mục hình

Hình 1: Phần mềm quản lý đoàn viên.....	7
Hình 2: Website đoàn trường Đại học Đà Nẵng.....	8
Hình 3: Màn hình soạn thảo nội dung của Drupal.....	12
Hình 4: Màn hình quản lý nội dung của Drupal	12
Hình 5: Cơ chế duyệt bài của Drupal.....	12
Hình 6: Màn hình duyệt những bài bình luận.....	13
Hình 7: Màn hình quản lý người dùng của Drupal.....	13
Hình 8: Mô hình tổ chức của hệ thống.....	15
Hình 9: Mô hình tổ chức ĐOÀN	19
Hình 10: Mô hình ứng dụng quản lý đoàn vụ	28
Hình 11: Mô hình giao tác giữa ứng dụng desktop và ứng dụng Web	29
Hình 12: Mô hình ER.....	30
Hình 13: Mô hình DFD mức 0	31
Hình 14: Mô hình DFD mức 1	32
Hình 15: Mô hình DFD mức 2	33
Hình 16: Mô hình DFD mức 2	33
Hình 17: Mô hình DFD mức 2	34
Hình 18: Mô hình DFD mức 2	34
Hình 19: Mô hình DFD mức 2	35
Hình 20: Cơ sở dữ liệu quan hệ phần quản lý đoàn vụ.....	36
Hình 21: Cơ sở dữ liệu phân quản lý sinh hoạt	37
Hình 22: Cơ sở dữ liệu quan hệ của Drupal.....	58
Hình 23: Mô hình Use Case	59
Hình 24: Mô hình 3 lớp của chương trình.....	59
Hình 25: Sequence thêm người	60
Hình 26: Sequence phân quyền	60
Hình 27: Sequence thêm đoàn cơ sở.....	61
Hình 28: Sequence thêm mới Đoàn viên	61
Hình 29: Sequence thay đổi thông tin đoàn viên.....	62
Hình 30: Sequence quản lý đoàn phí	62
Hình 31: Sequence quản lý đăng viên.....	63

Hình 32: Sequence thống kê.....	63
Hình 33: Sequence tra cứu đoàn viên	64
Hình 34: Sequence chuyển sinh hoạt.....	64
Hình 35: Màn hình đăng nhập hệ thống.....	66
Hình 36: Màn hình chính	67
Hình 37: Màn hình dữ liệu hệ thống.....	68
Hình 38: Màn hình đổi mật khẩu.....	68
Hình 39: Màn hình danh mục đoàn cơ sở	69
Hình 40: Màn hình danh mục chi đoàn.....	70
Hình 41: Màn hình danh sách đoàn viên theo chi đoàn.....	71
Hình 42: Màn hình danh sách đoàn viên theo tôn giáo.....	72
Hình 43: Màn hình danh sách đoàn viên là đảng viên.....	73
Hình 44: Màn hình quản lý đoàn cơ sở.....	74
Hình 45: Màn hình thống kê.....	75
Hình 46: Giao diện chính của website	76
Hình 47: Trang tin của website.....	77
Hình 48: Màn hình liên hệ với ban quản trị	77
Hình 49: Màn hình tìm kiếm nội dung.....	78
Hình 50: Màn hình tìm kiếm đoàn viên	78
Hình 51: Màn hình quản lý nội dung.....	79
Hình 52: Màn hình quản lý các chủ đề	80
Hình 53: Màn hình tạo nội dung theo các loại nội dung.....	80
Hình 54: Màn hình tạo nội dung.....	81
Hình 55: Màn hình gửi file kèm theo và hiển thị	82
Hình 56: Màn hình thêm mới người dùng.....	83
Hình 57: Màn hình xem các thông tin của đoàn viên	84
Hình 58: Bình luận.....	84
Hình 59: Màn hình bình luận	85
Hình 60: Cách thiết kế mã đoàn viên.....	86
Hình 61: Sơ đồ tổ chức trong lập trình	87

A Mở đầu.

I Lý do chọn đề tài.

Hiện nay việc sử dụng tin học phục vụ trong nhà trường đã được áp dụng rất rộng rãi trong nước và quốc tế. Hầu hết tất cả các trường đại học cao đẳng đều sử dụng tin học trong công tác quản lý. Công tác quản lý trong môi trường giáo dục bao gồm rất nhiều mặt như quản lý sinh viên, đoàn viên, học tập, hoạt động,

Tuy nhiên, đối với trường đại học An Giang thì vẫn chưa có phần mềm hoặc website chuyên biệt nào để quản lý hệ thống đoàn viên. Trong khi số lượng đoàn viên của đoàn trường ngày càng tăng cao, do đó lượng thông tin lưu trữ sẽ rất lớn, khó khăn trong việc tra cứu thông tin là tất yếu và thông tin không chính xác là một điều khó tránh khỏi.

Vì thế em quyết định chọn đề tài **Quản Lý Đoàn Viên Khoa Kỹ Thuật – Công Nghệ - Môi Trường** với mong muốn có thể phần nào giúp các anh chị phòng công tác sinh viên và cán bộ đoàn khoa quản lý đoàn viên một cách có hiệu quả và chính xác hơn trong công tác quản lý.

Với sự hướng dẫn của thầy Đoàn Thanh Nghị, em đã cố gắng nỗ lực để hoàn thành luận văn. Tuy nhiên sai sót là điều không thể tránh khỏi, em mong được sự đóng góp của thầy cô bạn bè sẽ đóng góp ý kiến để luận văn được hoàn chỉnh hơn.

II Mục tiêu đề tài

Công tác quản lý đoàn viên bao gồm rất nhiều phần bởi vì đoàn là một tổ chức chính trị lớn. Tuy nhiên trong phạm vi của khóa luận tốt nghiệp luận văn sẽ thực hiện hai công việc lớn sau

- Xây dựng một phần mềm quản lý thông tin đoàn viên, đoàn phí, chuyển sinh hoạt cho đoàn viên.....
- Xây dựng một website cho đoàn khoa để phục vụ cho công tác thông báo, quản lý thông tin, dữ liệu và một số chức năng khác.

B Tổng quan.

I Các hướng nghiên cứu đã thực hiện

Trước hết chúng ta hãy xem xét sơ lược về một số phần mềm và website quản lý hệ thống đoàn viên đã được thực hiện.

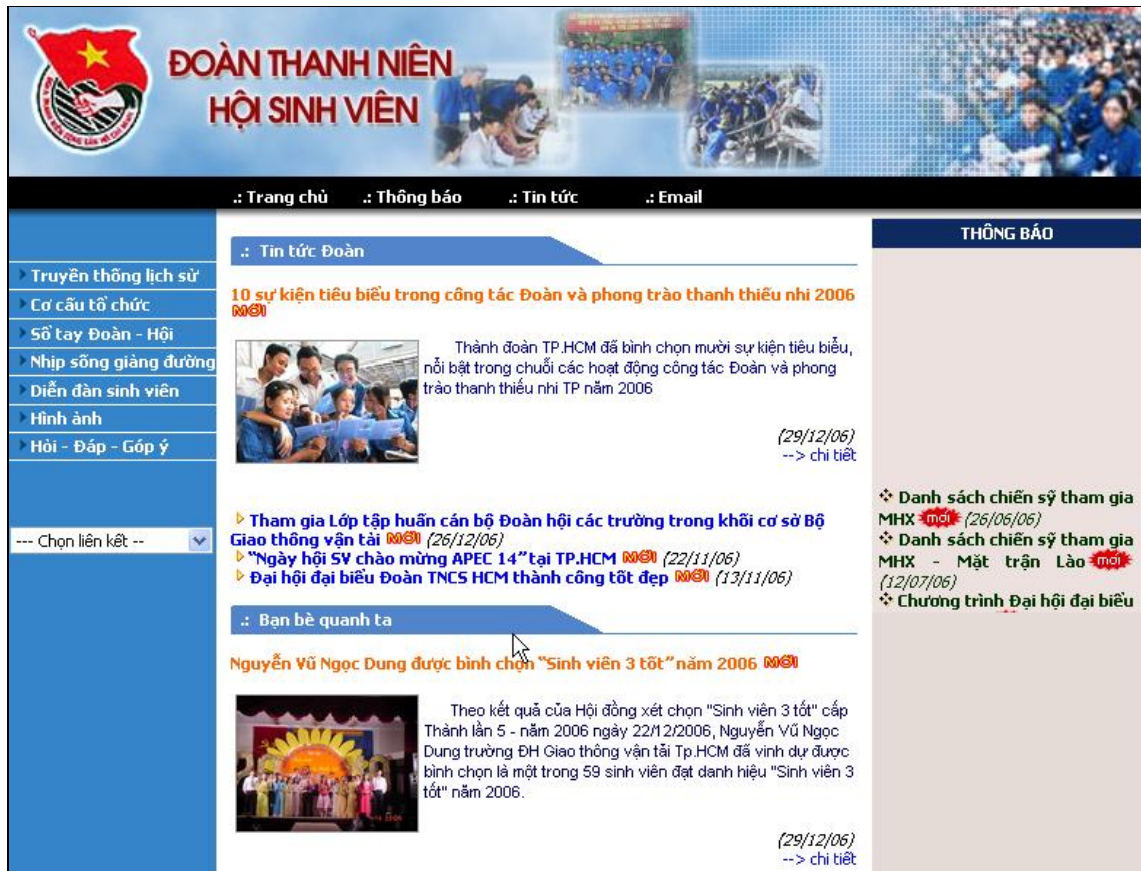
1 Phần mềm ứng dụng

Phần mềm quản lý hồ sơ đoàn viên của tác giả Nguyễn Hoàng Nguyên –
DH3TH2 – Ngành Tin Học – ĐH An Giang

The screenshot displays a web application for managing member information. The title bar indicates the application is 'QUAN LY HO SO DOAN VIEN KHOA KT_CN_MT - [frmThongTinDoanVien]'. The main content area is titled 'THÔNG TIN ĐOÀN VIÊN'. It contains a form with various input fields for member details, including name, date of birth, gender, religion, occupation, and date of reception. There are also buttons for 'Thêm' (Add), 'Thêm tiếp' (Add more), and 'Cập nhật' (Update). The interface is designed with a blue and white color scheme.

Hình 1: Phần mềm quản lý đoàn viên

2 Các ứng dụng web



Hình 2: Website đoàn trường Đại học Đà Nẵng

II Đánh giá ưu khuyết điểm

Phần mềm có các chức năng chính sau:

- Quản lý tổ chức đoàn
- Quản lý hồ sơ đoàn viên

Hạn chế : Chưa quản lý tốt các thông tin về đoàn viên, chưa hỗ trợ các công tác phục vụ cho quá trình sinh hoạt của đoàn viên. Mức ứng dụng cấu phần mềm chỉ ở giới hạn đồ án chưa đưa vào sử dụng thực tế

Về các hệ thống website, hầu hết các đoàn trường đại học và cao đẳng hệ thống website chủ yếu là web quản trị nội dung để phục vụ cho nhu cầu thông tin của đoàn viên. Một số website được xây dựng từ các mã nguồn mở như phpNuke hoặc chỉ đơn thuần chỉ là một trang đơn được link từ các trang chủ.

Hạn chế: Chưa quản lý được thông tin người dùng(đoàn viên) một cách phong phú và tiện dụng và một số hạn chế khác về quản trị nội dung khi số lượng nội dung lớn.

III Giải pháp của đề tài

Dựa theo hai hướng phát triển trên em thực hiện đề tài dựa trên ý tưởng là xây dựng một phần mềm quản lý đoàn vụ để quản lý các thông tin về hồ sơ đoàn viên, về đoàn phí, về công tác sinh hoạtvà website cho đoàn khoa Kỹ Thuật – Công Nghệ - Môi Trường để hỗ trợ cho công tác tuyên truyền hỗ trợ đoàn viên trong các công tác.

IV Nội dung của luận văn

Nội dung luận văn bao gồm các phần chính sau

- A. Nêu lý do chọn đề tài và tính cấp thiết của đề tài
- B. Phân tích đánh giá các hướng nghiên cứu đã có của các tác giả liên quan đến đề tài.
Nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề đề tài thực hiện
- C. Cơ sở lý thuyết: Trình bày cơ sở lý thuyết, lí luận và phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong đề tài.
- D. Phân tích , khảo sát yêu cầu, đề ra phương pháp thực hiện
- E. Thiết kế ứng dụng với các loại mô hình khác nhau như UML, DFD,....
- F. Triển khai cài đặt ứng dụng , mô tả một số kỹ thuật đã sử dụng
- G. Tổng kết đánh giá và đề ra hướng phát triển ứng dụng
- H. Liệt kê các tài liệu tham khảo

C Cơ sở lý thuyết.

I Visual Studio C# 2005

C# là nhánh phát triển theo hướng mô đun và đơn giản hoá của C++, cộng thêm một số ý tưởng từ các ngôn ngữ khác. Trong C#, mọi thứ thật sự là đối tượng: ngay cả những dạng cơ bản như *int* cũng có thể được đóng gói thành lớp đối tượng gốc.

Không có sự kế thừa đa lớp; thay vì vậy, có một cơ chế đa giao tiếp (interface). C# có toán tử *new*, nhưng không có toán tử *delete*: .NET Framework đã xây dựng cơ chế thu dọn “rác” cho tất cả các ngôn ngữ lập trình trên nền .NET.

Hầu hết những trường hợp dùng con trỏ (pointer) trong C thì C# dùng tham chiếu (reference), biểu hiện bằng ký hiệu ‘.’ được quản lý bởi cơ chế thu dọn rác của .NET. Với những trường hợp đặc biệt buộc phải dùng con trỏ, C# có cơ chế mã không an toàn. Trong một khối được đánh dấu là không an toàn, các đối tượng được bảo vệ khỏi cơ chế thu dọn rác, và cho phép con trỏ C/C++ truyền thống.

Visual C# 2005 được phát triển với nhiều tính năng vượt trội hơn phiên bản 2003, hỗ trợ nhiều hơn cho người lập trình. Giao diện lập trình đẹp trực quan.

Có thể điểm qua một số ưu điểm của C# như:

- C# là “thỏ nhử” của .NET, được thiết kế tốt cho CLR.
- C# kết hợp sức mạnh và sự chính xác của C++ với tính dễ phát triển của Visual Basic.
- C# có cơ chế tạo tài liệu chương trình rất hay dùng chú thích *///* mà các ngôn ngữ .NET khác chưa có. Visual C# có thể hiển thị các chú thích này như cửa sổ trợ giúp.
- C# dễ dùng. Nó tương tự như C++, Java và JavaScript, và môi trường phát triển thân thiện (ví dụ như các lỗi được gạch dưới giống như cách mà Microsoft Word gạch dưới những từ sai chính tả hay ngữ pháp).

II Portal OpenSource Drupal.

1 Drupal được phát triển như thế nào

Vào năm 2000, tại trường Đại học Antwerp bắt nguồn từ ý tưởng của một nhóm sinh viên là xây dựng một công cụ trên nền web để có thể trao đổi chia sẻ những tài nguyên tìm được trên mạng và những thứ cần thiết khác. Khi đó một ứng dụng web nhỏ do Dries Buytaert và Hans Snijder triển khai trong mạng nội bộ của trường đại học để các sinh viên trong nhóm có thể trao đổi những thông tin với nhau, hoặc hẹn các cuộc họp nhóm

Ứng dụng này không có tên cho đến sau khi tốt nghiệp. Nhóm thực hiện quyết định đưa website này lên Internet để việc trao đổi được tiếp tục, các thành viên có thể tiếp tục chia sẻ những điều thú vị mà mình tìm thấy trong cuộc sống của họ.

Khi đó Dries quyết định chọn tên miền là “**drop.org**” sau khi anh làm thợ in và anh thấy tên “**dorp.org**” đã có sẵn mà theo tiếng Hà Lan “**dorp**” nghĩa là làng sẽ thích hợp để sử dụng cho một cộng đồng tương đối về số lượng.

Sau một thời gian triển khai, các người dùng của **drop.org** biến drop thành một nguồn tài nguyên khổng lồ bao gồm các ý tưởng, những sáng kiến những phát minh được cộng đồng cùng nhau bình luận. Khi đó số lượng bài viết là một con số khổng lồ vì thế đến năm 2001 phiên bản web này được chuyển thành một phiên bản mới “**Drupal**” tạo ra nhiều công cụ hơn cho người sử dụng. Từ **Drupal** được phát âm là “*Droo – puhl*” được bắt nguồn từ cách phát âm của từ *druppel* theo tiếng Anh đọc theo kiểu Hà Lan gần giống như từ “Drop” trong tiếng Anh vì thế logo của Drupal có hình dạng của giọt nước.



2 Kiến trúc và tính đóng gói của Drupal

Một trong những khái niệm quan trọng nhất trong Drupal là khái niệm **module**. Đây chính là tính năng tạo nên tính mở và tính linh hoạt của Drupal

Để xây dựng một module trong Drupal chúng ta cần phải xây dựng 3 file
Module.info : dùng để khai báo thông tin cấu hình gồm các thông tin sau

- ❖ name = “Tên module”
- ❖ description = “Mô tả”
- ❖ package = Core - optional
- ❖ version = VERSION
- ❖ version = "5.1-rc1"
- ❖ project = "drupal"

Module.install : Dùng để cài đặt cơ sở dữ liệu mà module cần sử dụng

```
function contact_install()
{
  db_query("CREATE TABLE {“Tên bảng”}
    (.....)
}
```

Module.module: Viết các hàm để sử dụng Module

3 Tính ưu việt của Drupal trong việc quản trị nội dung

Soạn thảo nội dung phong phú tiện dụng

Submit Page

Title: *

Body: *

Hình 3: Màn hình soạn thảo nội dung của Drupal

Quản lý nội dung

Content

Show only items where

☒ status is published

☐ type Page

Update options

☐	Title	Type	Author	Status
No posts available.				

Hình 4: Màn hình quản lý nội dung của Drupal

Cơ chế duyệt bài tiện dụng

☒ Published

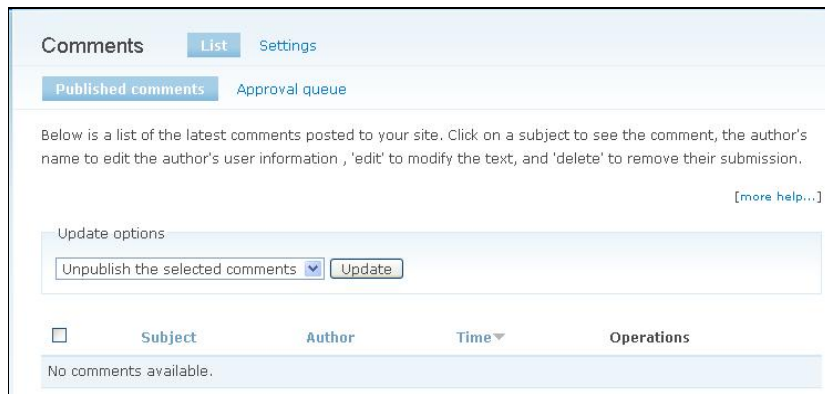
☒ Promoted to front page

☐ Sticky at top of lists

☐ Create new revision

Hình 5: Cơ chế duyệt bài của Drupal

Quản lý duyệt các bài bình luận



Comments [List](#) [Settings](#)

[Published comments](#) [Approval queue](#)

Below is a list of the latest comments posted to your site. Click on a subject to see the comment, the author's name to edit the author's user information, 'edit' to modify the text, and 'delete' to remove their submission.

[\[more help...\]](#)

Update options

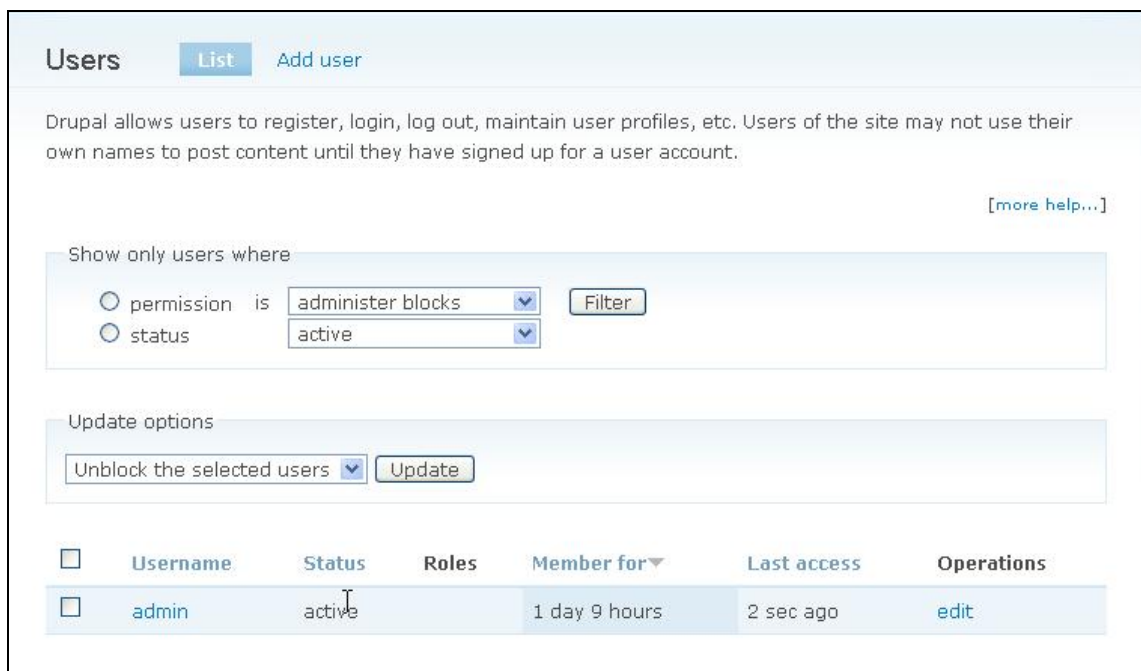
Unpublish the selected comments [Update](#)

☐	Subject	Author	Time	Operations
No comments available.				

Hình 6: Màn hình duyệt những bài bình luận

4 Tính tiện dụng của Drupal trong việc quản lý người dùng

Quản lý các thuộc tính người dùng dạng mở



Users [List](#) [Add user](#)

Drupal allows users to register, login, log out, maintain user profiles, etc. Users of the site may not use their own names to post content until they have signed up for a user account.

[\[more help...\]](#)

Show only users where

☒ permission is [administer blocks](#) [Filter](#)

☐ status [active](#)

Update options

Unblock the selected users [Update](#)

☐	Username	Status	Roles	Member for	Last access	Operations
☐	admin	active		1 day 9 hours	2 sec ago	edit

Hình 7: Màn hình quản lý người dùng của Drupal

5 Triển vọng phát triển của Drupal

Hiện nay Drupal đang được rất nhiều người trên thế giới phát triển và đã được ứng dụng trong môi trường giáo dục ở nước ta như Bộ môn Thống kê Tin học - Trường Đại học Y tế Công cộng.. và đang có xu hướng phát triển nhanh trong tương lai.

6 Drupal và việc xây dựng website đoàn khoa Kỹ Thuật – Công Nghệ - Môi Trường

- ❖ Yêu cầu đặt ra hiện nay là website của đoàn khoa phải đáp ứng được các yêu cầu
- ❖ Quản trị nội dung phong phú cho phép cán bộ đoàn khoa xây dựng nội dung về đoàn khoa, cho phép đoàn viên được quyền bình luận một số bài tham luận (được người quản trị cho phép)
- ❖ Quản lý phong phú thông tin của đoàn viên và có thể lấy dữ liệu của đoàn viên từ ứng dụng quản lý đoàn vụ và một số yêu cầu khác
- ❖ Với các yêu cầu này sử dụng lại portal Drupal là thích hợp nhất bởi vì với các tính ưu việt trong việc quản lý nội dung và tính mở trong việc quản lý người dùng sẽ được ứng dụng hiệu quả.

D Phân tích

I Khảo sát hiện trạng

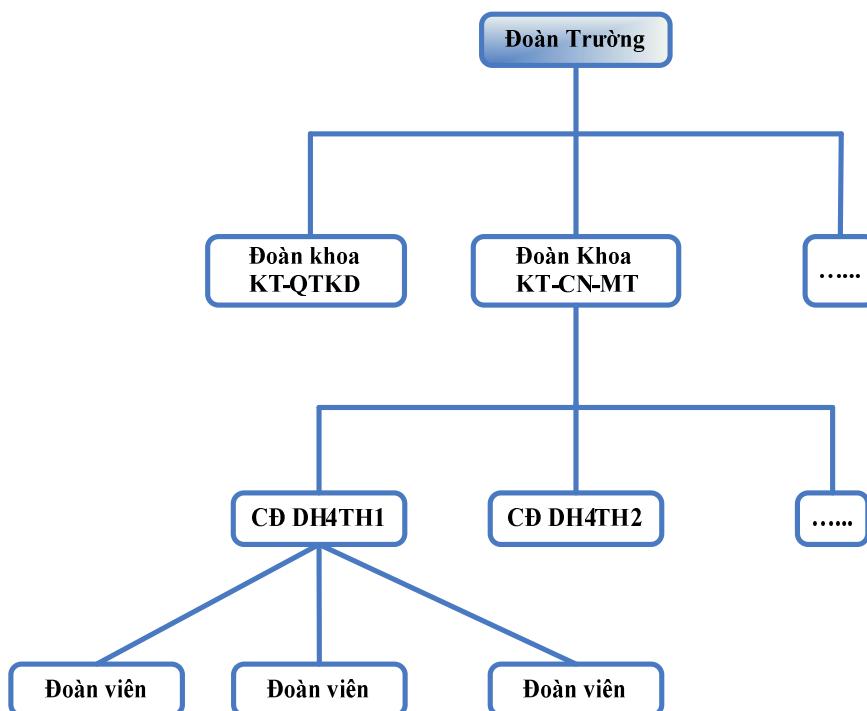
1 Mô tả tổng quát hiện trạng của hệ thống.

Đoàn Khoa Kỹ Thuật – Công Nghệ - Môi Trường hiện nay có :

- Tổng số sinh viên: 436
- Tổng số lượng đoàn viên:
 - Đoàn viên là sinh viên:
 - Đoàn viên là giáo viên: 29
- Đảng viên:
 - Giáo viên: 4
 - Sinh viên: 0
- Đối tượng Đảng:
 - Giáo viên: 0
 - Sinh viên: 2
- Cảm tình Đảng: 5

Tổng số chi đoàn: 11 (trong đó có một chi đoàn giáo viên)

2 Mô tả hoạt động của hiện trạng



Hình 8: Mô hình tổ chức của hệ thống

Với số lượng đoàn viên và thanh niên mỗi năm ngày càng tăng lên, trong khi đó số lượng cán bộ Đoàn của khoa có hạn và phần lớn phải tham gia các công tác chuyên môn. Do đó việc quản lý Đoàn viên đặt ra nhiều vấn đề cần phải giải quyết.

Trong thời đại công nghệ ngày càng mở rộng và phát triển, để tránh lãng phí thời gian và để gia tăng hiệu quả quản lý đoàn viên nên tin học hoá công tác quản lý đoàn viên là một vấn đề cần thiết. Do đó phải xây dựng một hệ thống để quản lý đoàn viên, dùng máy tính và internet để trợ giúp tiết kiệm công sức, thời gian.

Trong công tác đoàn vụ đoàn khoa phải theo dõi chặt chẽ để quản lý các thông tin của từng đoàn viên thông qua sổ đoàn. Các hoạt động học tập, tham gia phong trào của đoàn viên cũng phải được quản lý chặt chẽ. Công tác thu đoàn phí phải được quản lý chính xác, mỗi năm phải thống kê các đoàn viên chưa đóng đoàn phí và lên danh sách. Các đoàn viên tham gia các hoạt động cần phải được ghi nhận để khen thưởng và đánh giá xếp loại.

Ngoài ra đoàn viên là Đảng viên đang trong tuổi Đoàn vẫn được quản lý như những đoàn viên bình thường. Các đoàn viên là đối tượng Đảng sẽ được theo dõi để phát triển.

Bên cạnh đó hằng năm đều có rất nhiều cơ hội học bổng, việc xét các suất học bổng này được đoàn khoa giới thiệu với ban chủ nhiệm khoa vì thế cán bộ đoàn khoa cần năm được kết quả học tập và rèn luyện của đoàn viên trong mỗi năm học.

Trong đoàn viên có những đoàn viên thuộc các đối tượng chính sách và miễn giảm, đoàn khoa cần phải nắm được danh sách các đoàn viên này để thuận lợi cho việc theo dõi và giúp đỡ.

Bên cạnh đoàn viên là sinh viên còn có các đoàn viên là giảng viên trực thuộc các chi đoàn giáo viên. Về các đối tượng này chỉ cần quản lý về hồ sơ chính trị và một số hoạt động để xếp loại đánh giá đoàn viên mỗi năm.

Sau mỗi năm học đoàn khoa phải nộp bảng tổng hợp các biểu mẫu về đoàn cấp trên và lên danh sách khen thưởng kỷ luật đối với các đoàn viên. Ngoài ra đoàn khoa phải nhận xét đánh giá vào sổ đoàn.

Khi đoàn viên chuyển sinh hoạt đoàn, đoàn khoa phải cấp giấy giới thiệu (nếu đủ điều kiện) cho đoàn viên chuyển sinh hoạt đến cơ sở Đoàn khác

Đoàn khoa là tổ chức xây dựng các chương trình hoạt động cho đoàn viên để hỗ trợ cho công tác học tập và giải trí cho đoàn viên. Do đó đoàn khoa cần phải nắm được các nhu cầu do đoàn viên đề xuất.

3 Mô tả hiện trạng về nghiệp vụ của hệ thống.

3.1 Quản lý đoàn viên về tổ chức.

3.2 Đối với đoàn viên

Mỗi đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh đều phải có sổ đoàn viên, huy hiệu Đoàn, thẻ đoàn viên.

Hồ sơ đoàn viên: Cuốn “Sổ đoàn viên”(Khổ 13×19cm) gồm:

- ✓ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tự giới thiệu
- ✓ Người xin vào Đoàn tự giới thiệu(Thanh niên điền vào).
- ✓ Đơn xin vào Đoàn(Thanh niên điền vào).
- ✓ Nghị quyết về việc chuẩn y kết nạp đoàn viên(Đoàn cấp trên có thẩm quyền ra quyết định)
- ✓ Nhận xét ưu, khuyết điểm hàng năm, phần này do Ban chấp hành chi đoàn nhận xét ưu khuyết điểm hàng năm, thành tích được khen thưởng, khuyết điểm bị kỷ luật và công nhận tiến bộ.
- ✓ Giới thiệu chuyển sinh hoạt Đoàn(Ban chấp hành đoàn cơ sở, Ban chấp hành chi đoàn cơ sở).

Đoàn viên phải cung cấp đầy đủ thông tin trong sổ Đoàn

3.3 Đối với chi đoàn

- ✓ Ban chấp hành chi đoàn phải có “Sổ chi đoàn” theo mẫu của Trung ương Đoàn.
- ✓ Sau mỗi nhiệm kỳ ban chấp hành chi đoàn phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong “Sổ chi đoàn”

3.4 Đối với đoàn cơ sở

Cần có các loại sổ sách như sau:

- Sổ biên bản họp Ban thường vụ, Ban chấp hành và các cuộc làm việc của Ban thường vụ, Ban chấp hành với Đoàn cấp trên.
- Sổ danh sách đoàn viên.
- Sổ theo dõi kết nạp đoàn viên, trao thẻ đoàn viên.
- Sổ giới thiệu và tiếp nhận sinh hoạt Đoàn.
- Sổ quản lý cán bộ Đoàn
- Sổ thu, chi đoàn phí.

Sau mỗi năm học hoặc nhiệm kỳ, Đoàn cơ sở phải đánh giá xếp loại chi đoàn trực thuộc theo các tiêu chí mà các chi đoàn đã đăng ký.

3.5 Quản lý hồ sơ đoàn viên

1. Đoàn viên, chi đoàn và Đoàn cơ sở đều có trách nhiệm bảo quản sổ đoàn viên cẩn thận không để hư hỏng, mất mát.
2. Nơi quản lý sổ đoàn viên là: Chi đoàn hoặc Đoàn cơ sở.

3. Hồ sơ đoàn viên quản lý ở cơ sở Đoàn nào thì đoàn viên thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn đoàn viên ở cơ sở đó.

3.6 Quản lý đoàn viên về tư tưởng

- ✓ Thường xuyên và kịp thời nắm bắt những diễn biến tư tưởng của đoàn viên. Biết rõ những băn khoăn, thắc mắc, những khó khăn đang xảy ra đối với đoàn viên, nhưng tư tưởng không đúng đang chi phối đoàn viên...Kịp thời có hướng giúp đỡ để đoàn viên vượt qua những khó khăn về tư tưởng, sửa chữa những lệch lạc ngay trong suy nghĩ của đoàn viên.
- ✓ Quản lý tư tưởng đoàn viên còn là bồi dưỡng tư tưởng cho đoàn viên nhất là đoàn viên mới, làm cho đoàn viên học tập và hiểu rõ lý tưởng cách mạng của Đảng, Đoàn.
- ✓ Tạo điều kiện để đoàn viên được rèn luyện, phấn đấu, Đoàn phải là nơi để đoàn viên trình bày tâm tư, nguyện vọng và tổ chức Đoàn phải thông cảm giúp đỡ

3.7 Quản lý đoàn viên về công tác và sinh hoạt

- ✓ Ban chấp hành chi đoàn cần phân công nhiệm vụ cho từng đoàn viên, có trách nhiệm kiểm tra đánh giá kết quả công tác hàng tháng của từng đồng chí. Khen thưởng và phê bình dựa vào mức độ hoàn thành
- ✓ Việc phân công công tác cho đoàn viên thông qua việc triển khai thực hiện chương trình: “Rèn luyện đoàn viên”

4 Mô tả hiện trạng tin học

Sau khi khảo sát và đánh giá hoạt động về công tác quản lý đoàn viên của đoàn khoa Khoa Kỹ thuật – Công nghệ - Môi trường, có thể nhận định những thiếu sót của hiện trạng như sau :

➤ Thiếu :

- Thiếu các công cụ hỗ trợ các nghiệp vụ công việc. (Chủ yếu là ghi sổ sách)
- Không có một công cụ để trao đổi thông tin giữa đoàn viên và cán bộ đoàn khoa.

➤ Kém hiệu lực, thiếu hiệu quả :

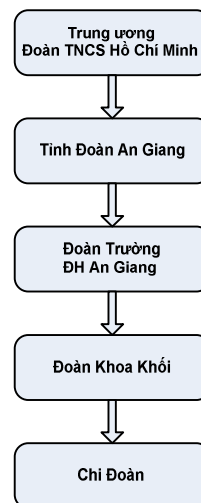
- Mất nhiều thời gian làm báo cáo, báo biểu.
- Các thông tin quản lý bằng sổ sách nhiều, phức tạp.
- Khi cần, truy xuất, tìm kiếm thông tin lưu trữ lâu.
- Không đạt hiệu quả cao trong công việc.

➤ Tồn kém :

- Chi phí giấy tờ cao.
- Lãng phí thời gian công sức, tức lãng phí ngày lao động của các nhân viên để thực hiện các nghiệp vụ cộng, tổng hợp số liệu, lập báo cáo...

II Xác định yêu cầu

Vấn đề được đặt ra là phải Quản lý công tác tổ chức đoàn viên và hỗ trợ quản lý thông tin, hoạt động của Đoàn khoa. Tuy vậy, hệ thống phải được xây dựng một cách tổng quát mô phỏng theo mô hình quản lý của trung ương đoàn. Do đó, nếu hoạt động chính xác và hiệu quả theo đúng yêu cầu, hệ thống có thể được mở rộng và sử dụng cho nhiều đoàn khoa hoặc tổ chức Đoàn khác như huyện đoàn, đoàn các tổ chức doanh nghiệp....



Hình 9: Mô hình tổ chức ĐOÀN

1 Các biểu mẫu hệ thống đang sử dụng

1.1 Biểu mẫu 1:

Người xin vào đoàn tự giới thiệu

NGƯỜI XIN VÀO ĐOÀN TỰ GIỚI THIỆU	
Họ và tên đang dùng:	
Họ và tên khai sinh:	
Sinh ngày:	
Quê quán:	
Nơi ở hiện nay:	
Dân tộc:	
Tôn giáo:	
Thành phần gia đình:	
Nghề nghiệp bản thân:	
Trình độ:	
	+ Văn hóa:
	+ Ngoại ngữ:
	+ Chuyên môn, nghiệp vụ:
	+ Lý luận chính lý:
Tình hình sức khỏe:	
Đã đi nước nào, lý do:	

Quan hệ gia đình xã hội: + Bố mẹ đẻ (Họ tên, tuổi, hiện đang làm gì, ở đâu): + Tên vợ hoặc chồng, các con (Họ tên, tuổi, hiện đang làm gì, ở đâu): + Anh chị em ruột (Họ tên, tuổi, hiện đang làm gì, ở đâu): Bản thân: + Quá trình công tác (thời gian cấp bậc, chức vụ công tác): + Khen thưởng: + Kỷ luật: Tóm tắt ưu khuyết điểm chính:		Ngày..... tháng..... Năm..... Ký tên
---	--	---

1.2 Biểu mẫu 2:

Nghị quyết quyết định vào Đoàn

Số/NQKNĐV	Ngày..... Tháng năm.....
NGHỊ QUYẾT - Căn cứ điều 2, điều 3 chương I của điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. - Căn cứ biên bản xét kết nạp Đoàn viên của Hội Nghị Chi Đoàn,ngày.....tháng.....năm..... - Xét đơn vào Đoàn của anh (chị)	
BCH ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH QUYẾT ĐỊNH	
ĐIỀU 1: Chuẩn y kết nạp anh (chị) Vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. ĐIỀU 2: BCH Chi Đoàn Có trách nhiệm tổ chức lễ kết nạp đồng chí Vào Đoàn và ghi tên vào sổ danh sách Đoàn viên kể từ ngày ký quyết định. ĐIỀU 3: Chi Đoàn và các đồng chí được phân công giới thiệu đồng chí Vào Đoàn có trách nhiệm tiếp tục bồi dưỡng giúp đỡ đồng chí hoàn thành nhiệm vụ Đoàn viên . BCH Đoàn Mong đồng chí luôn luôn xứng đáng với danh hiệu Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh.	
TM BAN THƯỜNG VỤ ĐOÀN	

1.3 Biểu mẫu 3:

Nhận xét ưu khuyết điểm hằng năm

HẠXÉT ƯU KHUYẾT ĐIỂM HÀNG NĂM	
Thành tích: Khen thưởng Khuyết điểm Kỷ luật	BCH Đoàn.....

1.4 Biểu mẫu 4:

Giới thiệu chuyển sinh hoạt đoàn

GIỚI THIỆU CHUYỂN SINH HOẠT ĐOÀN	
Kính gửi: BCH Đoàn Đề nghị giới thiệu sinh hoạt Đoàn cho đồng chí..... về cơ sở mới. Đã đóng đoàn phí đến	
Ngày tháng.....năm..... BCH Đoàn.....	

--

1.5 Biểu mẫu 5:

Theo dõi đoàn viên chuyển đi và trưởng thành

THEO DÕI ĐOÀN VIÊN CHUYỂN ĐI VÀ TRƯỞNG THÀNH

TT	Họ và tên	Ngày đi	Lý do chuyển đến đâu	Ngày xóa tên trong danh sách

1.6 Biểu mẫu 6:

Theo dõi đoàn viên mới kết nạp và chuyển sinh hoạt đến

THEO DÕI ĐOÀN VIÊN MỚI KẾT NẠP VÀ CHUYỂN SINH HOẠT ĐẾN

TT	Họ và tên	Ngày chuyển đến	Từ đâu chuyển đến , lý do chuyển đến	Đã vào sổ danh sách đoàn viên
1				

1.7 Biểu mẫu 7:

Theo dõi sinh hoạt và kết quả phân loại đoàn viên(Đây là biểu mẫu tổng hợp phải nộp sau mỗi năm)

TỈNH ĐOÀN AN GIANG ĐOÀN TRƯỞNG ĐH AN GIANG BÁO CÁO SỐ LIỆU TỔ CHỨC				
STT	NỘI DUNG	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm
I. ĐOÀN VIÊN				
1	Tổng số đoàn viên			
	Trong đó: - Nữ			
	- Nam			
2	Phân tích thành phần đoàn viên			
	* Dân tộc:			
	Kinh			
	Hoa			
	Chăm			
	Khác			
	* Tôn giáo:			
	Phật			
	Thiên Chúa			
	Tin lành			
	Hồi giáo			
	Khác			
3	Biến động đoàn viên			
	* Tổng số tăng			
	Phát triển mới			

- Trong đó: TNLD tại các đơn vị KT ngoài QĐ

Chuyển đến

* Tổng số giảm

Trưởng thành

Chuyển đi

Xóa tên

Kỷ luật - khai trừ

4 Công tác trao thẻ Đoàn

* Tổng số đoàn viên được trao thẻ trong kỳ

* Tổng số đoàn viên được trao thẻ từ trước đến nay

5 Thực hiện chương trình rèn luyện đoàn viên

Số đoàn viên đăng ký/tổng số chi đoàn đăng ký

Số đoàn viên thực hiện/tổng số chi đoàn thực hiện

- Kết quả rèn luyện của Chi đoàn : - Tốt

- Khá

- Trung bình

- Yếu

- Kết quả rèn luyện của đoàn viên : - Tốt

- Khá

- Trung bình

- Yếu

6 Phân tích chất lượng đoàn viên

Tổng số đoàn viên được phân tích

- Kết quả: - Xuất sắc

- Khá

- Trung bình

- Yếu

II. CƠ SỞ ĐOÀN

7 Đoàn cơ sở

* Tổng số chi đoàn bộ phận

8 Sinh hoạt chi đoàn:

* Số chi đoàn tổ chức sinh hoạt chủ điểm :

* Tổng số chi đoàn tổ chức sinh hoạt định kỳ:

1 tháng 1 lần

2 tháng 1 lần

*Số chi đoàn không tổ chức sinh hoạt định kỳ

9 Phân loại chi đoàn

Số chi đoàn được phân loại

- Kết quả: - Mạnh

- Khá

- Trung bình

- Yếu

III. CÁN BỘ ĐOÀN

10 Cán bộ Đoàn cơ sở

* Tổng số UVBCH Đoàn cơ sở

* Độ tuổi

Dưới 25 tuổi

Từ 25 - 30 tuổi

Từ 30 - 35 tuổi

Trên 35 tuổi

* Dân tộc:

11 Cán bộ chi đoàn (kể cả UVBCH Đoàn cơ sở)

* Tổng số UVBCH chi đoàn bộ phận, chi đoàn cơ sở

* Độ tuổi

Dưới 25 tuổi

Từ 25 - 30 tuổi

Từ 30 - 35 tuổi

Trên 35 tuổi

* Dân tộc:

Kinh

Hoa

Chăm

Khác

* Tôn giáo:

Phật

Thiên Chúa

Tin lành

Hồi giáo

Khác

* Trình độ học vấn

Tốt nghiệp: - Cấp 2

- Cấp 3

- Trung học chuyên nghiệp

- Đại học, Cao đẳng

- Sau đại học

* Lý luận chính trị:

Sơ cấp

Trung cấp

Cao cấp

Cử nhân			
12	Tập huấn, bồi dưỡng cán bộ		
Số lượng tham dự các lớp do TCT tổ chức			
Trong đó: - Bí thư chi đoàn			
- Phó Bí thư, UVBCH Chi đoàn			
- UVBCH Đoàn cơ sở			
* Số lượng cán bộ tham gia CLB cán bộ Đoàn			
IV. ĐOÀN THAM GIA XÂY DỰNG ĐẢNG			
13	Tổng số đoàn viên ưu tú giới thiệu		
14	Tổng số ĐVUT được công nhận Đối tượng Đảng		
15	Tổng số đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng		
16	Đảng viên trẻ đang sinh hoạt đoàn		

1.8 Biểu mẫu 8:

Quản lý cán bộ Đoàn

STT	Họ tên	Chi Đoàn	Chức vụ	Các thành tích đạt được	Các thành tích nổi bật	Công tác quản lý CD	Đánh giá

1.9 Biểu mẫu 9:

Quản lý nơi ở hiện tại của sinh viên

TT	Họ tên	Hình thức cư trú			Nơi ở
		Thường trú	Tạm trú	KTX	

Ngoài ra còn một số biểu mẫu khác trong sổ đoàn viên, sổ chi đoàn, sổ quản lý đoàn khối, đoàn trường...

2 Các qui định cơ bản về công tác quản lý đoàn viên

2.1 Qui định về kết nạp đoàn viên

Thanh niên Việt Nam tuổi từ 15 đến 30, tích cực học tập, lao động, hoạt động xã hội và bảo vệ Tổ quốc, được học và tán thành Điều lệ Đoàn, tự nguyện hoạt động trong một tổ chức cơ sở của Đoàn và có lý lịch rõ ràng đều được xét kết nạp vào Đoàn. (Điều 1- Điều lệ Đoàn TNCS HCM)

2.2 Qui định quyết định trưởng thành của Đoàn viên

Đoàn viên quá 30 tuổi, chi đoàn làm lễ trưởng thành Đoàn, nếu có nguyện vọng tiếp tục sinh hoạt Đoàn, do chi đoàn xem xét, quyết định nhưng không quá 35 tuổi. (Điều 4- Điều lệ Đoàn TNCS HCM)

2.3 Qui định về hệ thống tổ chức Đoàn

Hệ thống tổ chức của Đoàn gồm 4 cấp:

- ✓ Tổ chức cơ sở Đoàn (gồm Đoàn cơ sở và chi đoàn cơ sở).
- ✓ Huyện Đoàn và tương đương
- ✓ Tỉnh Đoàn và tương đương
- ✓ Trung ương Đoàn.

(Điều 6 - Điều lệ Đoàn TNCS HCM)

2.4 Qui định về thành lập chi đoàn

Đơn vị có ít nhất từ 3 đoàn viên trở lên được thành lập chi đoàn (Điều 15 Điều lệ Đoàn TNCS HCM)

2.5 Qui định về thành lập Đoàn cơ sở

Đoàn cơ sở là cấp trên trực tiếp của chi đoàn. Đơn vị có từ 2 chi đoàn trở lên và có ít nhất 30 đoàn viên có thể thành lập Đoàn cơ sở. (Điều 15 Điều lệ Đoàn TNCS HCM)

3 Danh sách các yêu cầu

3.1 Yêu cầu của đề tài trong công tác đoàn vụ

Xây dựng phần mềm đáp ứng các yêu cầu sau

3.2 Yêu cầu chức năng.

- ✓ Lưu trữ thông tin của Đoàn Khoa
- ✓ Lưu trữ thông tin của Chi đoàn
- ✓ Lưu trữ thông tin về hồ sơ của Đoàn viên
- ✓ Lưu trữ thông tin về các hoạt động của Đoàn viên
- ✓ Lưu trữ thông tin về thành tích của Đoàn viên
- ✓ Lưu trữ thông tin đoàn viên là đảng viên hoặc đối tượng đang đang trong tuổi Đoàn
- ✓ Lưu trữ thông tin về đoàn viên là đối tượng chính sách
- ✓ Lưu trữ thông tin về điểm học tập và rèn luyện của đoàn viên là sinh viên để thuận tiện cho việc tra cứu để cấp các loại học bổng
- ✓ Lưu trữ thông tin về thu đoàn phí
- ✓ Lưu trữ thông tin xếp loại Đoàn viên
- ✓ Lưu trữ thông tin nhận xét, đánh giá về quá trình hoạt động của đoàn viên hằng năm

3.3 Các yêu cầu phi chức năng

3.4 Yêu cầu hệ thống

Phân quyền:

- ❖ Các thông tin về hồ sơ đoàn viên và các thông tin về các hoạt động chính trị của Đoàn viên không có phép truy nhập ngoại trừ cán bộ đoàn có trách nhiệm quản lý
- ❖ Để đăng nhập và hệ thống người dùng phải sử dụng đúng mật khẩu.
- ❖ Mật khẩu phải được mã hóa để đảm bảo cho việc bảo mật của hệ thống.

Cấu hình:

Đòi hỏi máy có cấu hình khá cao. Sau đây là cấu hình tối thiểu đề nghị CPU tốc độ 2 Ghz, Đĩa cứng còn trống 50 MB, 256 MB Ram, sử dụng hệ điều hành XP Pack 2 hoặc Window Vista đã có cài đặt Net Framwork 2.0 và Microsoft SQL – Server

3.5 Yêu cầu về chất lượng

Tính tiến hóa:

❖ Phần mềm sẽ sử dụng được cho bất kỳ hệ thống đoàn cơ sở nào(Huyện Đoàn,...Đoàn Doanh Nghiệp..)

❖ Phần mềm phải dự kiến được sự thay đổi các quy định trong tương lai về điều lệ về quy chế

Tính tiện dụng:

❖ Giao diện dễ sử dụng, các thao tác trên chương trình tự nhiên và gần gũi với người dùng vì mọi thao tác mô phỏng theo các thao tác xử lý của Microsoft Office Window

❖ Giao diện thân thiện dễ sử dụng.

4 Yêu cầu của đề tài trong việc hỗ trợ công tác truyền truyền và xây dựng các phong trào để hỗ trợ cho học tập và giải trí của đoàn viên.

Yêu cầu đặt ra của đề tài là xây dựng website cho Đoàn Khoa Kỹ Thuật – Công Nghệ - Môi Trường

4.1 Website phải có các yêu cầu chức năng sau:

- ✓ **Lưu trữ bài viết** : Website là nơi đăng tải những thông tin giới thiệu về Đoàn khoa KT-CN-MT. Nhìn ở một góc độ khác website của Đoàn Khoa có thể xem như một tờ báo điện tử với những bài viết về các thông tin của đoàn khoa. Vì vậy, một trong những yêu cầu quan trọng nhất chính là lưu trữ bài viết. Những thông tin của bài viết chính là nội dung bài viết, thời gian được đưa lên website, tác giả bài viết.....
- ✓ **Lưu trữ người dùng** :Ngoài đối tượng bài viết, một đối tượng quan trọng khác mà website cần phải quan tâm đến chính là đối tượng **người dùng**. Tổng quát người dùng là đoàn viên đang sinh hoạt ở đoàn khoa. Tuy nhiên phải được chia thành nhiều loại như cán bộ đoàn, đoàn viên theo chi đoàn...để thuận tiện cho việc quản lý. Đoàn viên đăng kí thông qua website để nhận được quyền hoạt động của mình hoặc người quản trị cấp quyền cho đoàn viên. Người quản trị website chấp nhận bản đăng kí của người dùng và phân quyền cho người dùng.
- ✓ **Lưu trữ những nhóm thông tin** : Thông tin trên website được chia làm hai hướng : thông tin liên quan đến đoàn Khoa và thông tin mở rộng.

- *Thông tin liên quan đến Đoàn Khoa* bao gồm : Thông báo của đoàn khoa đến đoàn viên, các thông tin liên quan đến nghiệp vụ đoàn...
- *Thông tin mở rộng* bao gồm : Thông tin về Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Giáo dục – du học, thông tin về Tin học, thông tin về tài liệu học, thông tin về Đời sống (ví dụ : Nhịp sống trẻ, Giải trí...)
- ✓ **Xây dựng và lưu trữ tài nguyên do các đoàn viên xây dựng:** Các đoàn viên sẽ có quyền gửi các ý tưởng, các bài viết chuyên môn để cùng xây dựng một nguồn tài nguyên lớn để cùng tham khảo. Đoàn viên sau khi viết bài gửi sẽ được cán bộ đoàn duyệt sau đó mới đăng lên website
- ✓ Trong một số trường hợp nghiệp vụ đoàn lượng thông tin sẽ được gửi lên với số lượng nhiều trong một khoảng thời gian nhất định.(VD: phục vụ cho các cuộc thi tìm hiểu, bầu cử...). Do đó website phải đảm bảo không bị tắc dữ liệu trong các trường hợp này.
- ✓ Chức năng cho phép đoàn viên thảo luận vào trao đổi với các đoàn viên khác, với giáo viên đóng góp, bình luận ý kiếnvà các thông tin này phải được quản lý ở cán bộ đoàn cấp chi đoàn.
- ✓ Một số chức năng khác phục vụ cho công tác tuyên truyền giáo dục, thu hút các nhà tài trợ

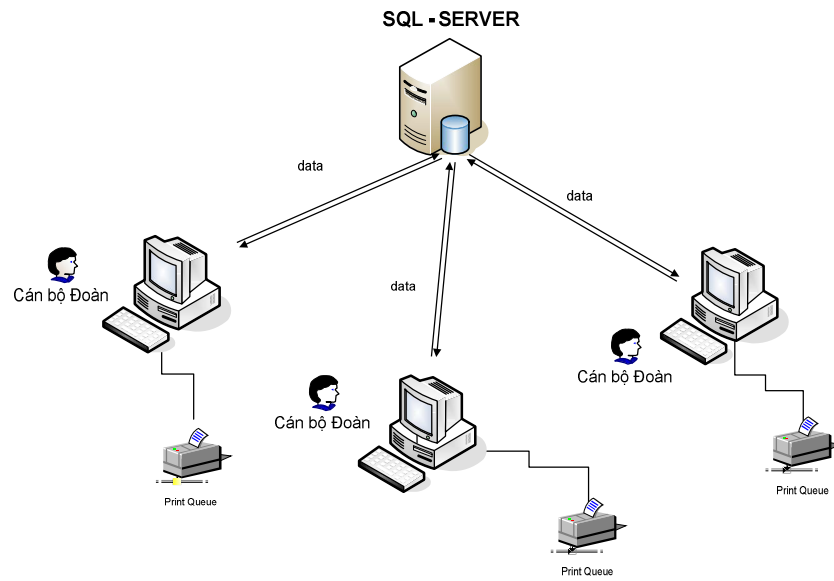
4.2 Yêu cầu phi chức năng :

- ✓ Tính thân thiện và dễ sử dụng: Website cần phải giao diện bắt mắt , phối màu đẹp.
- ✓ Tính an toàn : An toàn ở đây được xét trên hai yếu tố : thông tin và người dùng. Một khi thông tin đã được đưa lên website thì thông tin này sẽ được nhiều người xem qua. Vì thế, sự an toàn về thông tin là vấn đề được ưu tiên hàng đầu. Bài viết trước khi được đưa lên trang chính thức phải được kiểm duyệt kỹ. Thông tin chỉ được chỉnh sửa bởi cán bộ đoàn có thẩm quyền. Các hành vi nhằm chỉnh sửa làm sai lệch nội dung phục vụ cho mục đích riêng cần phải được ngăn chặn.
- ✓ Sự an toàn của người dùng có nghĩa là sự bảo mật về thông tin cá nhân thành viên của website. Chỉ những người chịu trách nhiệm quản lý họ mới có thể xem thông tin cá nhân đó.

III Phương án thực hiện

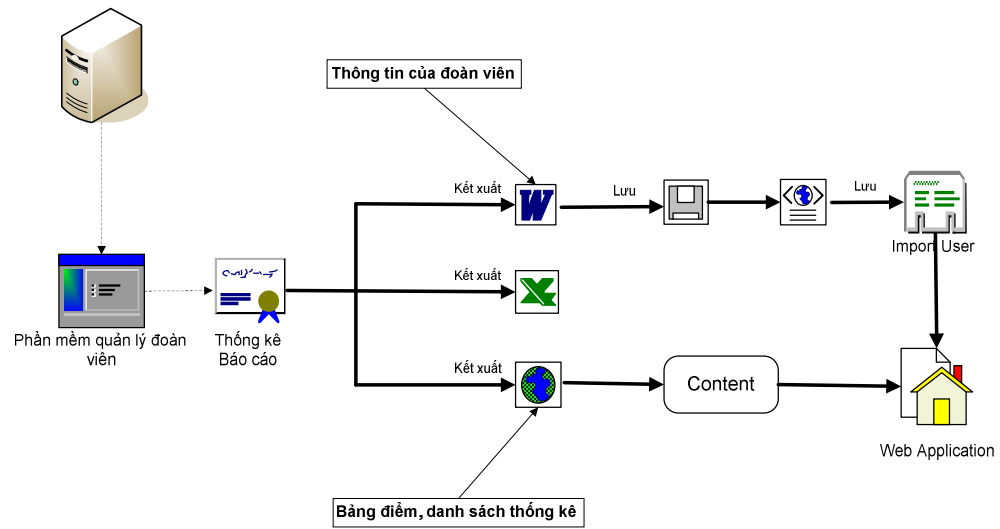
Theo các yêu cầu của đề tài được chia thành 2 phần lớn. Một là quản lý công tác đoàn vụ của đoàn khoa và hai là xây dựng một website cho đoàn khoa phục vụ cho công tác quản lý của đoàn khoa

Mô hình thiết kế của phần mềm quản lý công tác đoàn vụ



Hình 10: Mô hình ứng dụng quản lý đoàn vụ

Mô hình tương tác giữa ứng dụng Desktop và ứng dụng Web



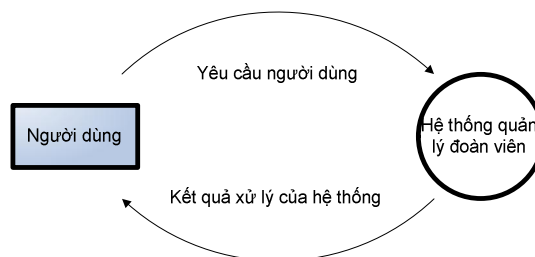
Hình 11: Mô hình giao tác giữa ứng dụng desktop và ứng dụng Web

- ✓ Thực thể **DÂN TỘC**: **MaDanToc**, TenDanToc
- ✓ Thực thể **QUÊ QUÁN**: **MaQueQuan**, TenQueQuan, MaHuyen, MaTinh
- ✓ Thực thể **HUYỆN**: **MaHuyen**, TenHuyen, MaTinh
- ✓ Thực thể **TỈNH**: **MaTinh**, TenTinh
- ✓ Thực thể **CHI ĐOÀN**: **MaChiDoan**, TenChiDoan, MaDoanCS
- ✓ Thực thể **ĐOÀN CƠ SỞ**: **MaDoanCS**, TenDoanCS
- ✓ Thực thể **ĐOÀN PHÍ**: **MaThuDoanPhi**, Thang, Nam, SoTien
- ✓ Thực thể **ĐIỂM**: **MaDiem**, DiemRenLuyen, DiemHocTap
- ✓ Thực thể **XẾP LOẠI**: **MaXepLoai**, XepLoai
- ✓ Thực thể **HOẠT ĐỘNG**: **MaHoatDong**, TenHoatDong, ThanhTich
- ✓ Thực thể **NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ**: **MaNhanXet**, NhanXet, DanhGia
- ✓ Thực thể **CHỨC VỤ**: **MaChucVu**, TenChucVu
- ✓ Thực thể **NGƯỜI DÙNG**: **MaNguoiDung**, TenNguoiDung, ChucVu, Username, Password
- ✓ Thực thể **QUYỀN**: **MaQuyền**, Quyen
- ✓ Thực thể **ĐOÀN VIÊN**: **MaDoanVien**, HoTen, HoTenKhaiSinh, NgaySinh, KhenThuong, KyLuot, UuDiem, KhuyetDiem, NgayVaoDoan, NoiVaoDoan, CamTinhDang, DoiTuongDang, DangVien, NgayVaoDang, MaChucVu, ChoOHienNay, MaQueQuan, MaDanToc, MaTonGiao, MaNgheNghiep, MaTDVanHoa, MaTDNgoaiNgu, MaTDChuyenMon, MaTDChinhTri, MaTDSucKhoe, MaThanNhan, MaQTCongTac, MaChiDoan, MaQTSinhHoat, DangVien, DoiTuongDang

Ghi chú: Các thuộc tính được in đậm và gạch dưới là khóa chính của các thực thể.

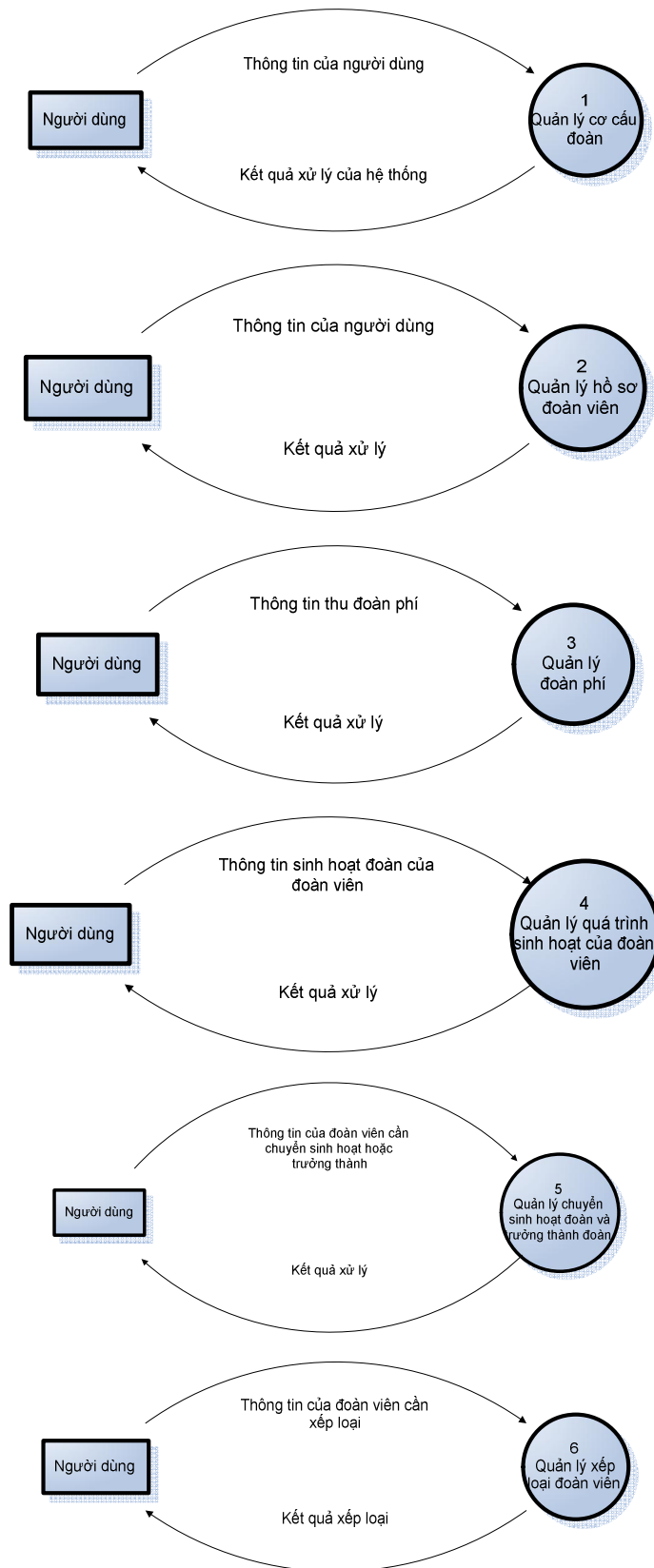
II Mô hình DFD quan niệm hệ thống mới

1 Mô hình DFD mức 0



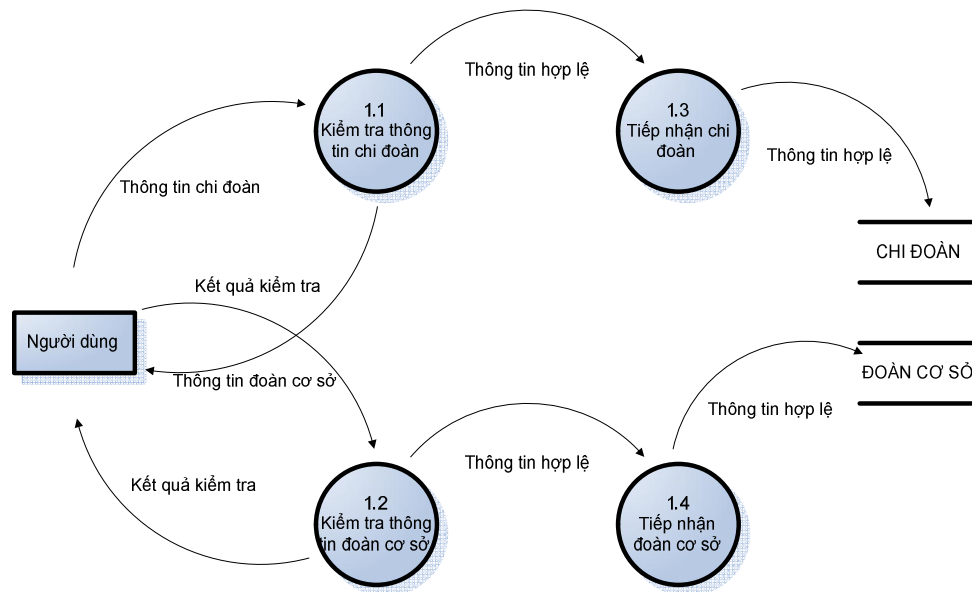
Hình 13: Mô hình DFD mức 0

2 Mô hình DFD mức 1

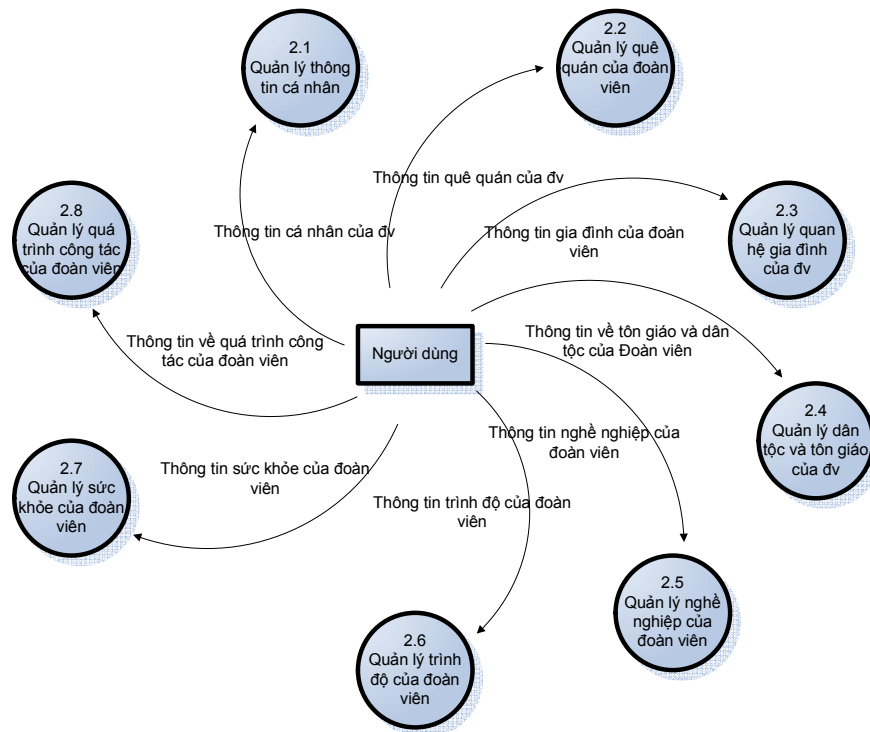


Hình 14: Mô hình DFD mức 1

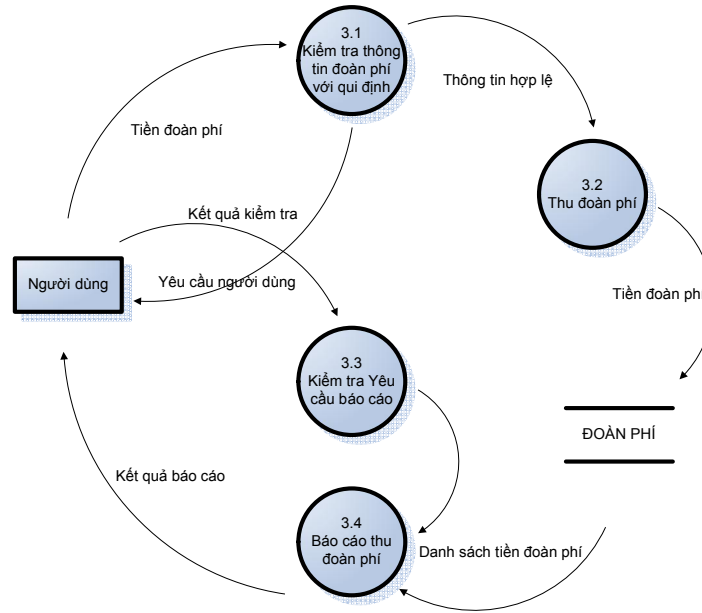
3 Mô hình DFD mức 2



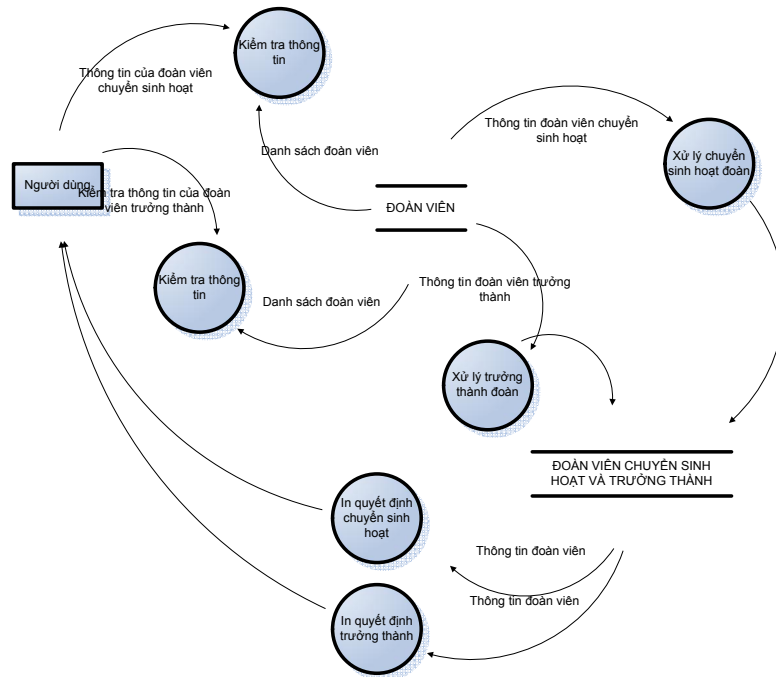
Hình 15: Mô hình DFD mức 2



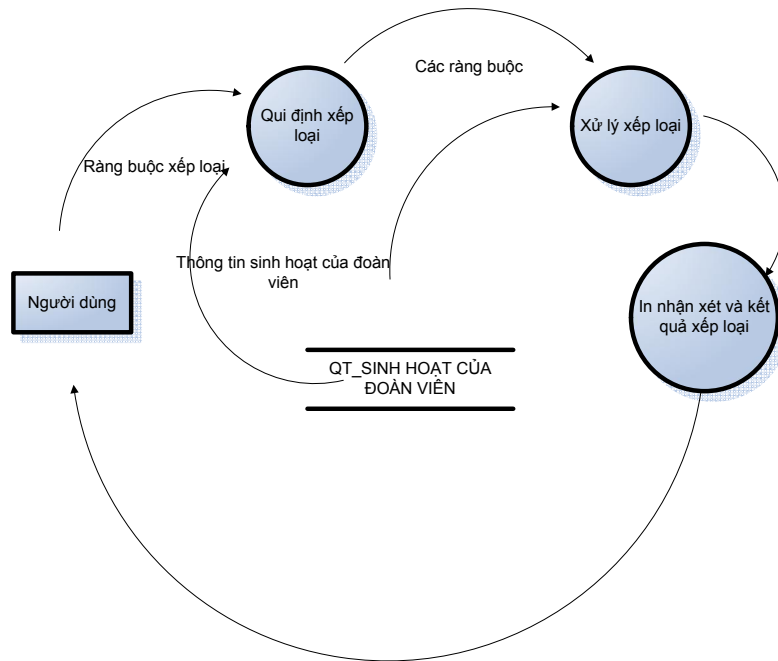
Hình 16: Mô hình DFD mức 2



Hình 17: Mô hình DFD mức 2



Hình 18: Mô hình DFD mức 2



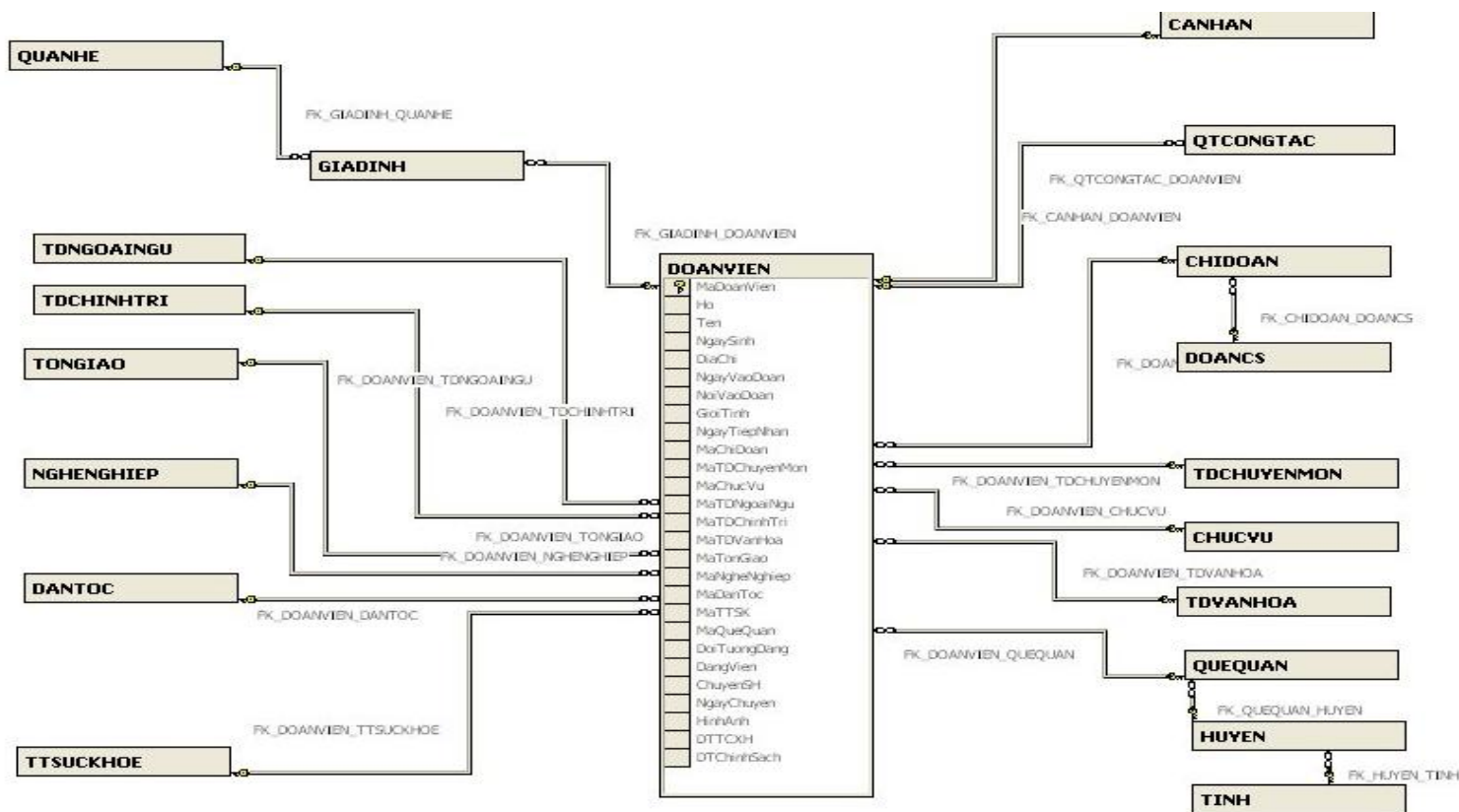
Hình 19: Mô hình DFD mức 2

F Thiết kế.

I Thiết kế cơ sở dữ liệu.

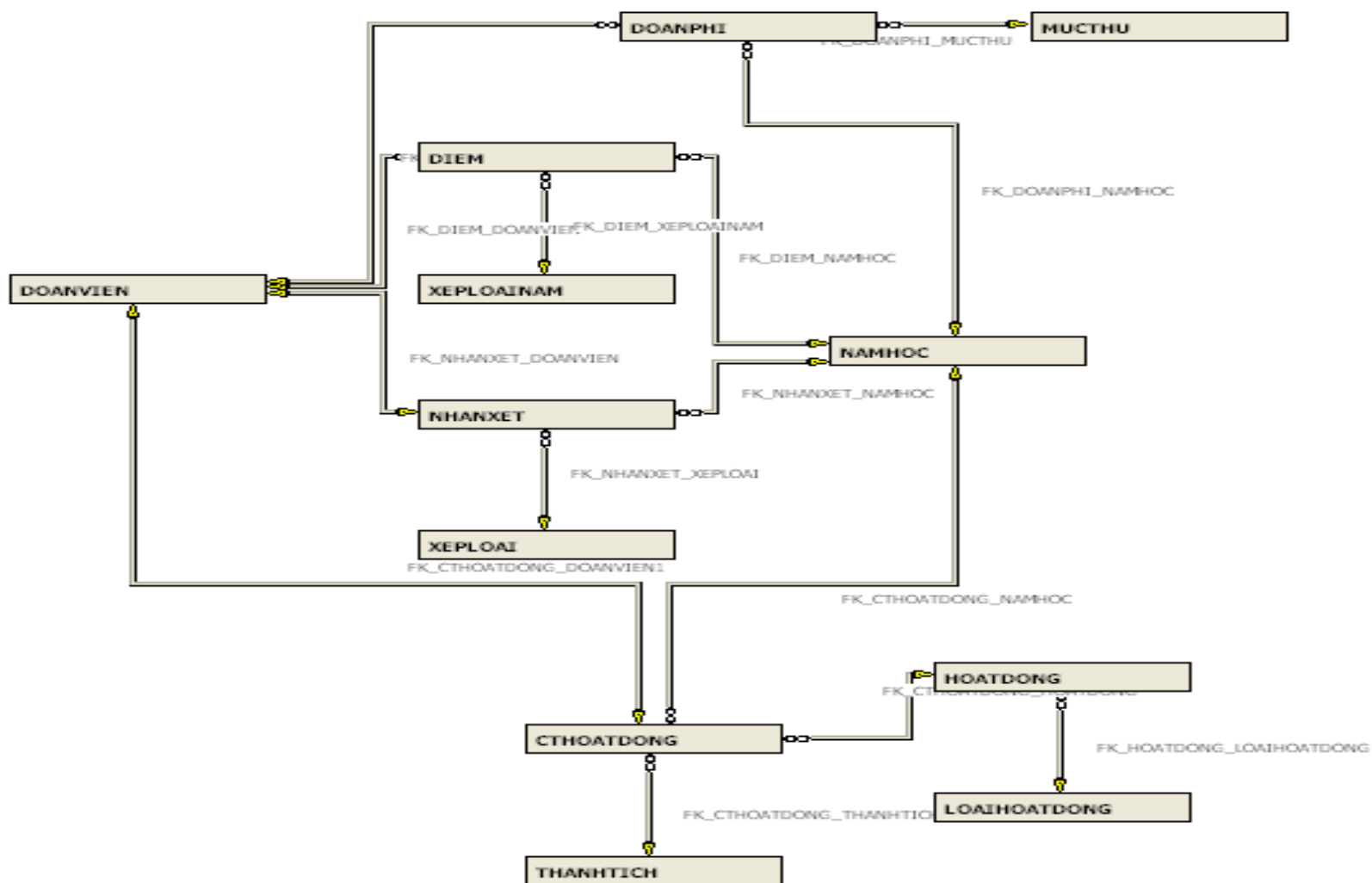
1 Thiết kế cơ sở dữ liệu cho ứng dụng trên nền Desktop

1.1 Phần 1: Quản lý hồ sơ đoàn viên



Hình 20: Cơ sở dữ liệu quan hệ phân quản lý đoàn vụ

1.2 Phần 2. Quản lý sinh hoạt của đoàn viên



Hình 21: Cơ sở dữ liệu phân quản lý sinh hoạt

1.3 Danh sách các bảng dữ liệu

1.4 Bảng dữ liệu NGUOIDUNG.

Mô tả thông tin của người sử dụng hệ thống

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	Login	Varchar(20)	Khóa chính	Tên đăng nhập
2.	Password	Binary(20)		Mật khẩu
3.	HoTen	Nvarchar(50)		Họ tên
4.	MaQuyen	Int(4)	Khóa ngoại	Mã quyền

1.5 Bảng dữ liệu PHANQUYEN.

Mô tả các quyền của người sử dụng hệ thống

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaQuyen	Int(4)	Khóa chính	Mã quyền
2.	TenQuyen	Int(4)		Tên quyền
3.	GhiChu	Nvarchar(50)		Mô tả

1.6 Bảng dữ liệu CANHAN.

Mô tả các thông tin về ưu điểm khuyết điểm , khen thưởng, kỷ luật của đoàn viên

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaDoanVien	Char(8)	Khóa chính	Mã đoàn viên
2.	UuDiem	Nvarchar(50)		Ưu điểm
3.	KhuyetDiem	Nvarchar(50)		Khuyết điểm
4.	KhenThuong	Nvarchar(50)		Khen thưởng
5.	KyLuot	Nvarchar(50)		Kỷ luật

1.7 Bảng dữ liệu CHIDOAN.

Mô tả các thông tin chi đoàn.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaChiDoan	Char(5)	Khóa chính	Mã chi đoàn
2.	TenChiDoan	Nvarchar(50)		Tên chi đoàn
3.	MaDoanCS	Nvarchar(3)	Khóa ngoại	Mã đoàn cơ sở

1.8 Bảng dữ liệu CHUCVU.

Mô tả các thông tin về các chức danh trong công tác đoàn.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaChucVu	Int(4)	Khóa chính	Mã chức vụ
2.	TenChucVu	Nvarchar(50)		Tên chức vụ

1.9 Bảng dữ liệu CTHOATDONG.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaDoanVien	Char(8)	Khóa chính	Mã đoàn viên
2.	MaThanhTich	Char(2)	Khóa ngoại	Mã thành tích
3.	MaHoatDong	Int(4)	Khóa ngoại	Mã hoạt động
4.	MaNamHoc	Int(4)	Khóa ngoại	Mã năm học
5.	GhiChu	Nvarchar(50)		Ghi chú

1.10 Bảng dữ liệu DANTOC.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaDanToc	Char(2)	Khóa chính	Mã dân tộc
2.	TenDanToc	Nvarchar(50)		Tên dân tộc

1.11 Bảng dữ liệu DIEM.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaDoanVien	Char(8)	Khóa chính	Mã đoàn viên
2.	DiemHocTap	Decimal(9)		Điểm học tập
3.	DiemRenLuyen	Decimal(9)		Điểm rèn luyện
4.	MaXepLoai	Int(4)	Khóa ngoại	Mã xếp loại
5.	MaNamHoc	Int(4)	Khóa ngoại	Mã năm học

1.12 Bảng dữ liệu DOANCS.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaDoanCS	Char(3)	Khóa chính	Mã đoàn cơ sở
2.	TenDoanCS	Nvarchar(50)		Tên đoàn cơ sở
3.	GhiChu	Nvarchar(50)		Ghi chú

1.13 Bảng dữ liệu DOANPHI.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaDoanVien	Char(8)	Khóa chính	Mã đoàn viên
2.	MaMucThu	Int(4)	Khóa ngoại	Mã mức thu
3.	MaNamHoc	Int(4)	Khóa ngoại	Mã năm học
4.	Thang1	Bit(1)		Tháng 1
5.	Thang2	Bit(1)		Tháng 2
6.	Thang3	Bit(1)		Tháng 3
7.	Thang4	Bit(1)		Tháng 4
8.	Thang5	Bit(1)		Tháng 5
9.	Thang6	Bit(1)		Tháng 6

10.	Thang7	Bit(1)		Tháng 6
11.	Thang8	Bit(1)		Tháng 8
12.	Thang9	Bit(1)		Tháng 9
13.	Thang10	Bit(1)		Tháng 10
14.	Thang11	Bit(1)		Tháng 11
15.	Thang12	Bit(1)		Tháng 12

1.14 Bảng dữ liệu DOANVIEN.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaDoanVien	Char(8)	Khóa chính	Mã đoàn viên
2.	Ho	Nvarchar(50)		Họ
3.	Ten	Nvarchar(50)		Tên
4.	NgaySinh	Datetime(a)		Ngày sinh
5.	DiaChi	Nvarchar(50)		Địa chỉ
6.	NgayVaoDoan	Datetime(4)		Ngày vào đoàn
7.	NoiVaoDoan	Nvarchar(50)		Nơi vào đoàn
8.	GioiTinh	Bit(1)		Giới tính
9.	NgayTiepNhan	Datetime(8)		Ngày tiếp nhận
10.	MaChiDoan	Char(5)	Khóa ngoại	Mã chi đoàn
11.	MaTDChuyenMon	Char(5)	Khóa ngoại	
12.	MaChucVu	Int(4)	Khóa ngoại	Chức vụ
13.	MaTDNgoaiNgu	Char(2)	Khóa ngoại	
14.	MaTDChinhTri	Char(2)	Khóa ngoại	
15.	MaTDVanHoa	Char(2)	Khóa ngoại	

16.	MaTonGiao	Char(2)	Khóa ngoại	Tôn giáo
17.	MaNgheNghiep	Char(2)	Khóa ngoại	Nghề nghiệp
18.	MaDanToc	Char(2)	Khóa ngoại	Dân tộc
19.	MaTTSK	Char(2)	Khóa ngoại	Sức khỏe
20.	MaQueQuan	Char(2)	Khóa ngoại	Quê quán
21.	DoiTuongDang	Bit(1)		Đối tượng Đảng
22.	DangVien	Bit(1)		Đảng viên
23.	ChuyenSH	Bit(1)		Chuyển SH
24.	NgayChuyen	Datetime(4)		Ngày chuyển
25.	HinhAnh	Image(16)		Hình ảnh
26.	DTTCXH	Int(4)	Khóa ngoại	Trợ cấp XH
27.	DTChinhSach	Int(4)	Khóa ngoại	Chính sách

1.15 Bảng dữ liệu DTCHINHSACH.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaDoiTuong	Int(4)	Khóa chính	
2.	TenDoiTuong	Nvarchar(50)		Tên dạng DT
3.	MoTa	Nvarchar(100)		Mô tả

1.16 Bảng dữ liệu DTMIENGIAM.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaDoiTuong	Int(4)	Khóa chính	
2.	TenDoiTuong	Nvarchar(50)		Tên dạng DT
3.	Mota	Nvarchar(200)		Mô tả

1.17 Bảng dữ liệu GIADINH.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaQHGD	Int(4)	Khóa chính	Mã
2.	MaDoanVien	Char(8)	Khóa chính	Mã đoàn viên
3.	HoTen	Nvarchar(50)		Họ tên
4.	NgheNghiep	Nvarchar(50)		Nghề nghiệp
5.	DiaChi	Nvarchar(50)		Địa chỉ
6.	NoiCT	Nvarchar(50)		Nơi công tác

1.18 Bảng dữ liệu HOATDONG.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaHoatDong	Int(4)	Khóa chính	Mã hoạt động
2.	TenHoatDong	Nvarchar(50)		Tên HĐ
3.	MaLoaiHD	Int(4)	Khóa phụ	Mã loại hoạt động
4.	TĐToChuc	Datetime(8)		Thời gian tổ chức
5.	GhiChu	Nvarchar(200)		Ghi chú

1.19 Bảng dữ liệu HUYEN.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaHuyen	Char(4)	Khóa chính	Mã huyện
2.	TenHuyen	Nvarchar(50)		Tên Huyện
3.	MaTinh	Char(4)	Khóa ngoại	Mã tỉnh

1.20 Bảng dữ liệu LOAIHOATDONG.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaLoaiHD	Int(4)	Khóa chính	Mã

2.	TenLoaiHD	Nvarchar(50)		Tên loại HD
3.	GhiChu	Nvarchar(100)		Ghi chú

1.21 Bảng dữ liệu MUCTHU.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaMucThu	Int(4)	Khóa chính	Mã
2.	SoTien	Int(4)		Mức tiền
3.	ThoiGianTinh	Datetime(4)		Thời gian bắt đầu tính

1.22 Bảng dữ liệu NAMHOC.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaNamHoc	Int(4)	Khóa chính	Mã
2.	NamHoc	Char(4)		Năm học

1.23 Bảng dữ liệu NGHENGHIEP.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaNgheNghiep	Char(3)	Khóa chính	Mã
2.	TenNgheNghiep	Nvarchar(50)		Nghề nghiệp

1.24 Bảng dữ liệu NHANXET.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaDoanVien	Char(8)	Khóa chính	
2.	NhanXet	Nvarchar(200)		Nhận xét
3.	MaNamHoc	Int(4)	Khóa ngoại	Năm học
4.	MaXepLoai	Int(4)	Khóa ngoại	Xếp loại

1.25 Bảng dữ liệu QTCONGTAC.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaDoanVien	Char(8)	Khóa chính	
2.	MaQTCT	Int(4)	Khóa ngoại	
3.	TuNam	Datetime(4)		Từ năm
4.	DenNam	Datetime(4)		Đến năm
5.	NoiCongTac	Nvarchar(50)		Nơi CT
6.	ChucVu	Nvarchar(50)		Chức vụ
7.	CongViec	Nvarchar(50)		Công việc

1.26 Bảng dữ liệu QUANHE.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaQHGD	Int(4)	Khóa chính	
2.	TenQuanHe	Nvarchar(50)		Quan hệ

1.27 Bảng dữ liệu QUEQUAN.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaQueQuan	Char(8)	Khóa chính	
2.	QueQuan	Nvarchar(100)		
3.	MaHuyen	Char(4)	Khóa ngoại	
4.	MaTinh	Char(4)	Khóa ngoại	

1.28 Bảng dữ liệu TDCHINHTRI.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaTDChinhTri	Char(2)	Khóa chính	
2.	TenTrinhDo	Nvarchar(50)		

1.29 Bảng dữ liệu TDCHUYENMON.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaTDChuyenMon	Char(2)	Khóa chính	
2.	TenTrinhDo	Nvarchar(50)		

1.30 Bảng dữ liệu TDNGOAINGU.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaTDNgoaiNgu	Char(2)	Khóa chính	
2.	TenTrinhDo	Nvarchar(50)		

1.31 Bảng dữ liệu TDVANHOA.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaTDVanHoa	Char(2)	Khóa chính	
2.	TenTrinhDo	Nvarchar(50)		Trình độ

1.32 Bảng dữ liệu THANHTICH.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaThanhTich	Char(2)	Khóa chính	
2.	ThanhTich	Nvarchar(50)		Thành tích

1.33 Bảng dữ liệu TINH.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaTinh	Char(2)	Khóa chính	Mã
2.	TenTinh	Nvarchar(50)		Tỉnh

1.34 Bảng dữ liệu TONGIAO.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaTonGiao	Char(2)	Khóa chính	

2.	TenTonGiao	Nvarchar(50)		Tôn giáo
----	------------	--------------	--	----------

1.35 Bảng dữ liệu TTSUCKHOE.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
1.	MaTTSK	Char(2)	Khóa chính	
2.	TenTinhTrang	Nvarchar(50)		Tình trạng

1.36 Bảng dữ liệu XEPLOAI.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
	MaXepLoai	Int(4)	Khóa chính	
	XepLoai	Nvarchar(50)		Xếp loại

1.37 Bảng dữ liệu XEPLOAINAM.

STT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Ràng buộc	Ghi chú
	MaXepLoai	Int(4)	Khóa chính	
	XepLoai	Nvarchar(50)		Xếp loại năm

2 Mô tả các ràng buộc toàn vẹn

2.1 Ràng buộc toàn vẹn trên một lược đồ quan hệ

❖ Ràng buộc toàn vẹn miền giá trị

- a) Với mỗi đoàn viên, ngày vào đoàn của đoàn viên sao cho tuổi của đoàn viên phải lớn hơn 15 và nhỏ hơn 35

Bối cảnh: DOANVIEN

$\forall e \in \text{DOANVIEN}, e.[\text{Year}(\text{Ngày hiện tại} - \text{Ngày sinh})] > 15 \text{ AND}$

$e.[\text{Year}(\text{Ngày hiện tại} - \text{Ngày sinh})] < 30$

Bảng tầm ảnh hưởng

R	Thêm	Xóa	Sửa
DOANVIEN	+	-	+(NgàySinh)

- b) Điểm học tập của đoàn viên phải lớn hơn hoặc bằng 0 và nhỏ hơn hoặc bằng mười

Bối cảnh: DIEM

$\forall e \in \text{DIEM}, e.\text{DiemHocTap} \geq 0 \text{ AND } e.\text{DiemHocTap} \leq 10$

Bảng tầm ảnh hưởng

R	Thêm	Xóa	Sửa
DIEM	+	-	+(DiemHocTap)

- c) Điểm rèn luyện của đoàn viên phải lớn hơn hoặc bằng 0 và nhỏ hoặc bằng 1

Bối cảnh: DIEM

$\forall e \in \text{DIEM}, e.\text{DiemRenLuyen} \geq 0 \text{ AND } e.\text{DiemRenLuyen} \leq 1$

Bảng tầm ảnh hưởng

R	Thêm	Xóa	Sửa
DIEM	+	-	+(DiemRenLuyen)

- d) Năm bắt đầu phải nhỏ hơn năm kết thúc công tác

Bối cảnh: QUATRINHCONGTAC

$\forall e \in \text{QUATRINHCONGTAC}, e.\text{TuNam} < e.\text{DenNam}$

Bảng tầm ảnh hưởng

R	Thêm	Xóa	Sửa
QTCONGTAC	+	-	+(TuNam, DenNam)

❖ Ràng buộc toàn vẹn liên bộ

- a. Hai đoàn viên khác nhau sẽ có mã đoàn viên khác nhau

Bối cảnh: DOANVIEN

$\forall e1, e2 \in \text{DOANVIEN}, e1 \neq e2 \Rightarrow e1.\text{MaDoanVien} \neq e2.\text{MaDoanVien}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
DOANVIEN	+	-	+(MaDoanVien)

- b. Hai chi đoàn khác nhau sẽ có mã khác nhau

Bối cảnh: CHIDOAN

$\forall e1, e2 \in \text{CHIDOAN}, e1 \neq e2 \Rightarrow e1.\text{MaChiDoan} \neq e2.\text{MaChiDoan}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
---	------	-----	-----

CHIDOAN	+	-	+(MaChiDoan)
---------	---	---	--------------

- c. Hai đoàn cơ sở khác nhau sẽ có mã khác nhau

Bối cảnh: DOANCS

$$\forall e1, e2 \in \text{DOANCS}, e1 \neq e2 \Rightarrow e1.\text{MaDoanCS} \neq e2.\text{MaDoanCS}$$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
DOANCS	+	-	+(MaDoanCS)

- d. Hai chức vụ khác nhau sẽ có mã khác nhau

Bối cảnh: CHUCVU

$$\forall e1, e2 \in \text{CHUCVU}, e1 \neq e2 \Rightarrow e1.\text{MaChucVu} \neq e2.\text{MaChucVu}$$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
CHUCVU	+	-	+(MaChucVu)

- a. Hai trình độ chuyên môn khác nhau sẽ có mã khác nhau

Bối cảnh: TDCHUYENMON.

$$\forall e1, e2 \in \text{TDCHUYENMON},$$

$$e1 \neq e2 \Rightarrow e1.\text{MaTDChuyenMon} \neq e2.\text{MaTDChuyenMon}$$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
TDCHUYENMON	+	-	+(MaTDChuyenMon)

- b. Hai trình độ ngoại ngữ khác nhau sẽ có mã khác nhau

Bối cảnh: TDNGOAINGU.

$$\forall e1, e2 \in \text{TDNGOAINGU},$$

$$e1 \neq e2 \Rightarrow e1.\text{MaTDNgoaiNgu} \neq e2.\text{MaTDNgoaiNgu}$$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
TDNGOAINGU	+	-	+(MaTDNgoaiNgu)

- c. Hai trình độ văn hóa khác nhau sẽ có mã khác nhau

Bối cảnh: TDVANHOA

$\forall e1, e2 \in \text{TDVANHOA},$

$e1 \neq e2 \Rightarrow e1.\text{MaTDVanHoa} \neq e2.\text{MaTDVanHoa}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
TDVANHOA	+	-	+(MaTDVanHoa)

d. Hai trình độ chính trị khác nhau sẽ có mã khác nhau

Bối cảnh: TDCHINHTRI

$\forall e1, e2 \in \text{TDCHINHTRI},$

$e1 \neq e2 \Rightarrow e1.\text{MaTDChinhTri} \neq e2.\text{MaTDChinhTri}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
TDCHINHTRI	+	-	+(MaTDChinhTri)

e. Hai nghề khác nhau thì có mã khác nhau

Bối cảnh: NGHENGHIEP

$\forall e1, e2 \in \text{NGHENGHIEP},$

$e1 \neq e2 \Rightarrow e1.\text{MaNgheNghiep} \neq e2.\text{MaNgheNghiep}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
NGHENGHIEP	+	-	+(MaNgheNghiep)

f. Hai dân tộc khác nhau thì có mã khác nhau

Bối cảnh: DANTOC

$\forall e1, e2 \in \text{DANTOC},$

$e1 \neq e2 \Rightarrow e1.\text{MaDanToc} \neq e2.\text{MaDanToc}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
DANTOC	+	-	+(MaDanToc)

g. Hai tôn giáo khác nhau thì có mã khác nhau

Bối cảnh: TONGIAO

$\forall e1, e2 \in \text{TONGIAO},$

$$e1 \neq e2 \Rightarrow e1.MaTonGiao \neq e2.MaTonGiao$$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
TONGIAO	+	-	+(MaTonGiao)

h. Hai quê quán khác nhau thì có mã khác nhau

Bối cảnh: QUEQUAN

$$\forall e1, e2 \in QUEQUAN,$$

$$e1 \neq e2 \Rightarrow e1.MaQueQuan \neq e2.MaQueQuan$$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
QUEQUAN	+	-	+(MaQueQuan)

i. Hai huyện khác nhau thì có mã khác nhau

Bối cảnh: HUYEN

$$\forall e1, e2 \in HUYEN,$$

$$e1 \neq e2 \Rightarrow e1.MaHuyen \neq e2.MaHuyen$$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
HUYEN	+	-	+(MaHuyen)

j. Hai tỉnh khác nhau thì có mã khác nhau

Bối cảnh: HUYEN

$$\forall e1, e2 \in HUYEN,$$

$$e1 \neq e2 \Rightarrow e1.MaHuyen \neq e2.MaHuyen$$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
TINH	+	-	+(MaTinh)

k. Hai người thân trong gia đình của đoàn viên khác nhau thì có mã khác nhau

Bối cảnh: GIADINH

$$\forall e1, e2 \in GIADINH,$$

$$e1 \neq e2 \Rightarrow e1.MaQHGD \neq e2.MaQHGD$$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
GIADINH	+	-	+(MaQHGD)

- l. Hai giai đoạn công tác khác nhau trong một quá trình công tác của một đoàn viên phải có mã khác nhau.

Bối cảnh: QTCONGTAC

$\forall e1, e2 \in \text{QTCONGTAC},$

$e1 \neq e2 \Rightarrow e1.\text{MaQTCT} \neq e2.\text{MaQTCT}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
GIADINH	+	-	+(MaQHGD)

- m. Mỗi hình thức xếp loại đoàn viên khác nhau phải có mã khác nhau

Bối cảnh: XEPLOAI

$\forall e1, e2 \in \text{XEPLOAI},$

$e1 \neq e2 \Rightarrow e1.\text{MaXepLoai} \neq e2.\text{MaXepLoai}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
XEPLOAI	+	-	+(MaXepLoai)

- n. Mỗi thành tích khen thưởng khác nhau sẽ có mã khác nhau

Bối cảnh: THANHTICH

$\forall e1, e2 \in \text{THANHTICH},$

$e1 \neq e2 \Rightarrow e1.\text{MaThanhTich} \neq e2.\text{MaThanhTich}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
THANHTICH	+	-	+(MaThanhTich)

- o. Mỗi hoạt động khác nhau sẽ có mã khác nhau

Bối cảnh: HOATDONG

$\forall e1, e2 \in \text{HOATDONG},$

$e1 \neq e2 \Rightarrow e1.\text{MaHoatDong} \neq e2.\text{MaHoatDong}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
HOATDONG	+	-	+(MaHoatDong)

2.2 Ràng buộc toàn vẹn trên nhiều lược đồ quan hệ

❖ Ràng buộc toàn vẹn tham chiếu

a) Mỗi đoàn viên phải thuộc một chi đoàn quản lý

$\forall a \in \text{DOANVIEN}, \exists b \in \text{CHIDOAN}$

$a.\text{MaChiDoan} = b.\text{MaChiDoan}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
DOANVIEN	+	-	+(MaChiDoan)
CHIDOAN	-	+	+(MaChiDoan)

b) Mỗi chi đoàn phải thuộc một đoàn cơ sở

$\forall a \in \text{CHIDOAN}, \exists b \in \text{DOANCS}$

$a.\text{MaDoanCS} = b.\text{MaDoanCS}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
CHIDOAN	+	-	+(MaDoanCS)
DOANCS	-	+	+(MaDoanCS)

c) Mỗi một đoàn viên phải có thuộc một quê quán

$\forall a \in \text{DOANVIEN}, \exists b \in \text{QUEQUAN}$

$a.\text{MaQueQuan} = b.\text{MaQueQuan}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
DOANVIEN	+	-	+(MaQueQuan)
QUEQUAN	-	-	+(MaQueQuan)

d) Mỗi một huyện phải thuộc một tỉnh

$\forall a \in \text{HUYEN}, \exists b \in \text{TINH}$

$a.\text{MaTinh} = b.\text{MaTinh}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
HUYEN	+	-	+(MaTinh)
TINH	-	-	+(MaTinh)

e) Mỗi một quê quán của đoàn viên phải có đầy đủ tỉnh và huyện

$\forall a \in \text{QUEQUAN}, \exists b \in \text{TINH}, \exists c \in \text{HUYEN}$:

$a.\text{MaTinh} = b.\text{MaTinh}$

$a.\text{MaHuyen} = c.\text{MaHuyen}$

Bảng tầm ảnh hưởng

R	Thêm	Xóa	Sửa
HUYEN	-	-	+(MaHuyen)
TINH	-	-	+(MaTinh)
QUEQUAN	+	-	+(MaTinh, MaHuyen)

f) Mỗi một đoàn viên phải thuộc một tôn giáo(Nếu không theo tôn giáo nào thì có giá trị là “Không”)

$\forall a \in \text{DOANVIEN}, \exists b \in \text{TONGIAO}$:

$a.\text{MaTonGiao} = b.\text{MaTonGiao}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
DOANVIEN	+	-	+(MaTonGiao)
TONGIAO	-	-	+(MaTonGiao)

g) Mỗi một đoàn viên phải thuộc một dân tộc

$\forall a \in \text{DOANVIEN}, \exists b \in \text{DANTOC}$:

$a.\text{MaDanToc} = b.\text{MaDanToc}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
DOANVIEN	+	-	+(MaDanToc)
DANTOC	-	-	+(MaDanToc)

h) Mỗi một đoàn viên phải có các trình độ(Nếu không thì sẽ có giá trị là “Không”)

$\forall a \in \text{DOANVIEN},$

$\exists b \in \text{TDNGOAINGU},$

$\exists b \in \text{TDVANHOA},$

$\exists b \in \text{TDCHINHTRI},$

$\exists b \in \text{TDCHUYEMON}:$

$a.\text{MaTDNgoaiNgu} = b.\text{MaTDNgoaiNgu},$

$a.\text{MaTDVanHoa} = c.\text{MaTDVanHoa},$

$a.\text{MaTDChinhTri} = b.\text{MaTDChinhTri}$

$a.\text{MaTDChuyenMon} = b.\text{TDChuyenMon},$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
DOANVIEN	+	-	+
TDNGOAINGU	-	-	+(MaTDNgoaiNgu)
TDVANHOA	-	-	+(MaTDVanHoa)
TDCHINHTRI	-	-	+(MaTDChinhTri)
TCCHUYENMON	-	-	+(MaTDChuyenMon)

i) Mỗi một đoàn viên có một tình trạng sức khỏe nhất định

$\forall a \in \text{DOANVIEN}, \exists b \in \text{TTSUCKHOE}:$

$a.\text{MaTTSucKhoe} = b.\text{MaTTSucKhoe}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
DOANVIEN	+	-	+(MaTTSucKhoe)
TTSUCKHOE	-	-	+(MaTTSucKhoe)

j) Mỗi một đoàn viên có một chức vụ hiện tại(nếu chỉ là đoàn viên bình thường thì trường này sẽ có dữ liệu là “Không”)

$\forall a \in \text{DOANVIEN}, \exists b \in \text{CHUCVU}:$

$a.\text{MaChucVu} = b.\text{MaChucVu}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
---	------	-----	-----

DOANVIEN	+	-	+(MaChucVu)
CHUCVU	-	-	+(MaChucVu)

k) Mỗi một đoàn viên có các thông tin về các người thân trong gia đình.

$\forall a \in \text{DOANVIEN}, \exists b \in \text{GIADINH}$:

$a.\text{MaDoanVien} = b.\text{MaDoanVien}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
DOANVIEN	+	+	+
GIADINH	+		

l) Mỗi một đoàn viên là đối tượng đảng sẽ có thông tin tương ứng giống như thông tin của đoàn viên đó

$\forall a \in \text{DTDANG}, \exists b \in \text{DOANVIEN}$:

$a.\text{MaDoanVien} = b.\text{MaDoanVien}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
DOANVIEN	-	+	+(MaDoanVien)
DTDANG	+	-	+(MaDoanVien)

m) Mỗi một đoàn viên là đảng viên sẽ có thông tin tương ứng giống như thông tin của đoàn viên đó

$\forall a \in \text{DANGVIEN}, \exists b \in \text{DOANVIEN}$:

$a.\text{MaDoanVien} = b.\text{MaDoanVien}$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
DOANVIEN	-	+	+(MaDoanVien)
DANGVIEN	+	-	+(MaDoanVien)

n) Mỗi một đoàn viên sẽ có một quá trình công tác(trong đó có nhiều giai đoạn công tác khác nhau)

$\forall a \in \text{QTCONGTAC}, \exists b \in \text{DOANVIEN}$:

$$a.MaDoanVien = b.MaDoanVien$$

Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
DOANVIEN	-	+	+(MaDoanVien)
QTCONGTAC	+	-	+(MaDoanVien)

- a. Mỗi một đoàn viên sẽ có thông tin của cá nhân về khen thưởng, kỷ luật ưu nhược điểm các nhau.

$$\forall a \in GHICHUCANHAN, \exists b \in DOANVIEN:$$

$$a.MaDoanVien = b.MaDoanVien$$

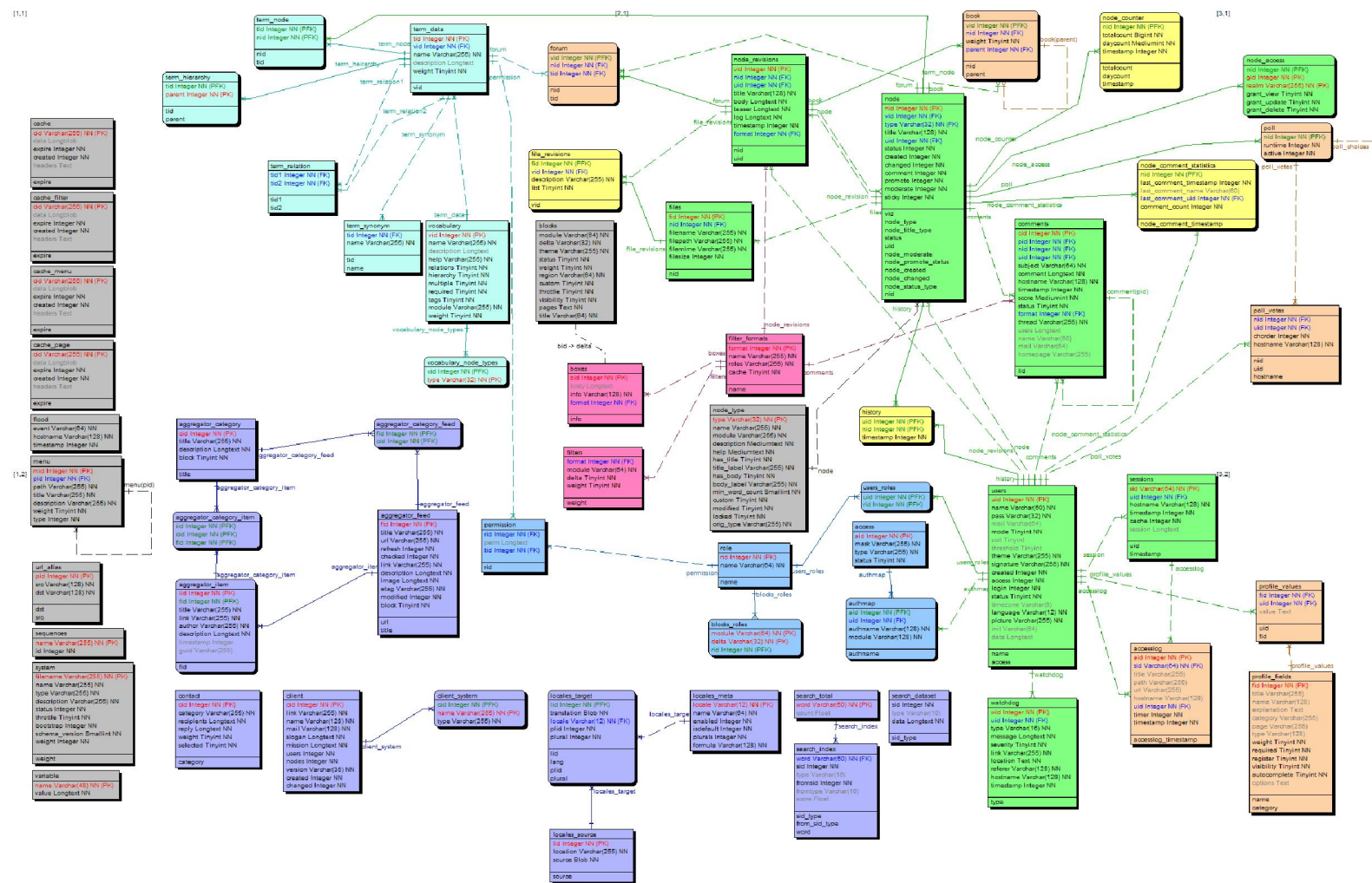
Bảng tầm ảnh hưởng:

R	Thêm	Xóa	Sửa
DOANVIEN	-	+	+(MaDoanVien)
GHICHUCANHAN	+	-	+(MaDoanVien)

3 Tìm hiểu và kế thừa cơ sở dữ liệu của portal Drupal để phát triển ứng dụng Web

3.1 Các bảng dữ liệu được kế thừa để xây dựng ứng dụng Web

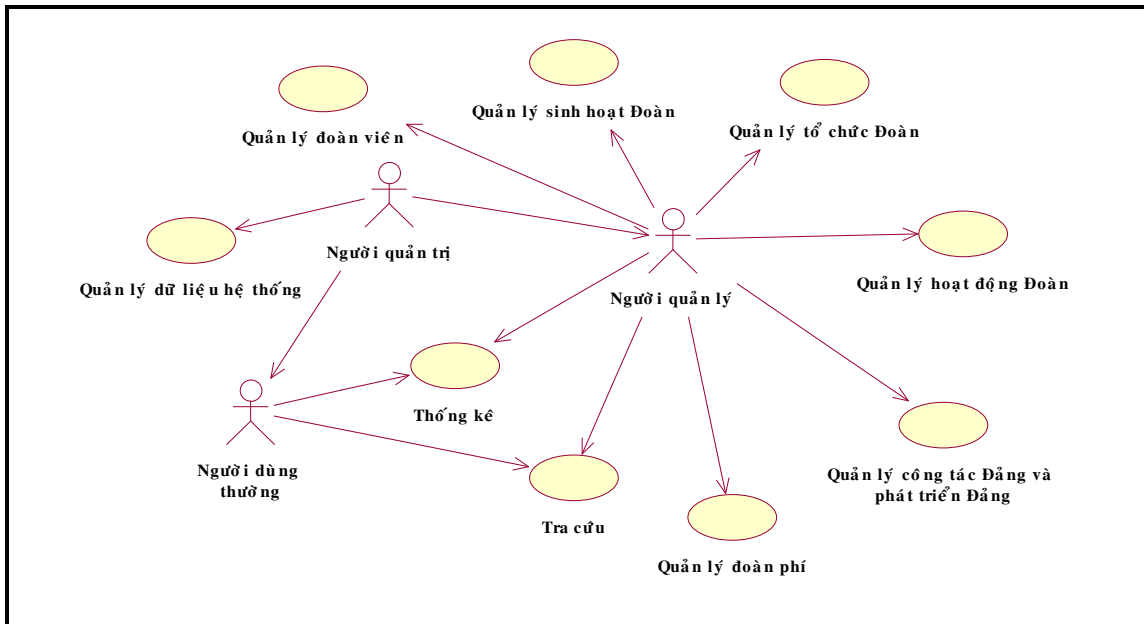
Cơ sở dữ liệu Drupal



Hình 22: Cơ sở dữ liệu quan hệ của Drupal

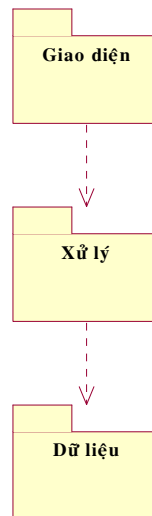
II Thiết kế xử lý

1 Mô hình Use Case



Hình 23: Mô hình Use Case

2 Kiến trúc thiết kế theo mô hình 3 lớp

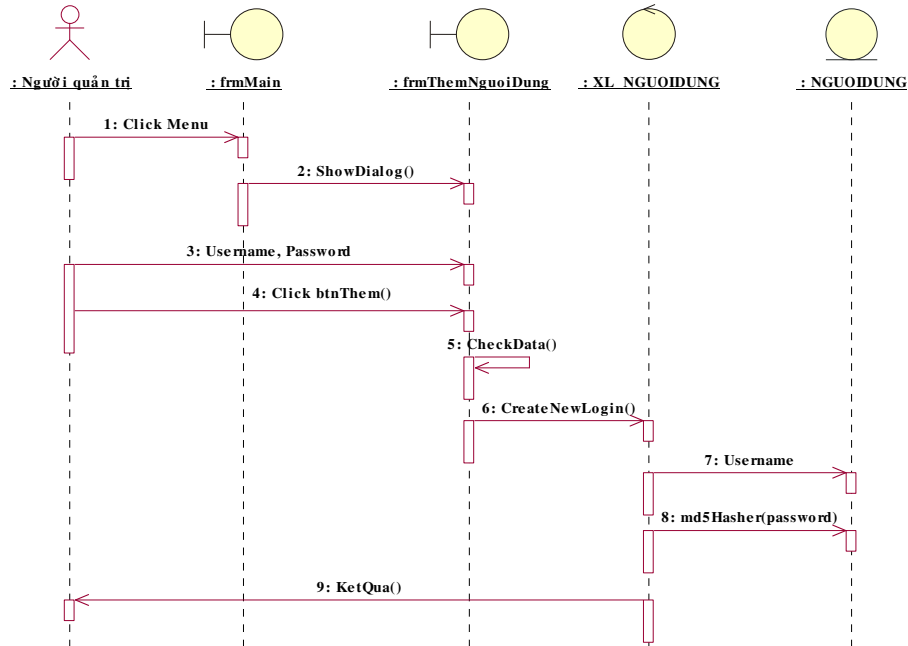


Hình 24: Mô hình 3 lớp của chương trình

3 Sequence Diagram

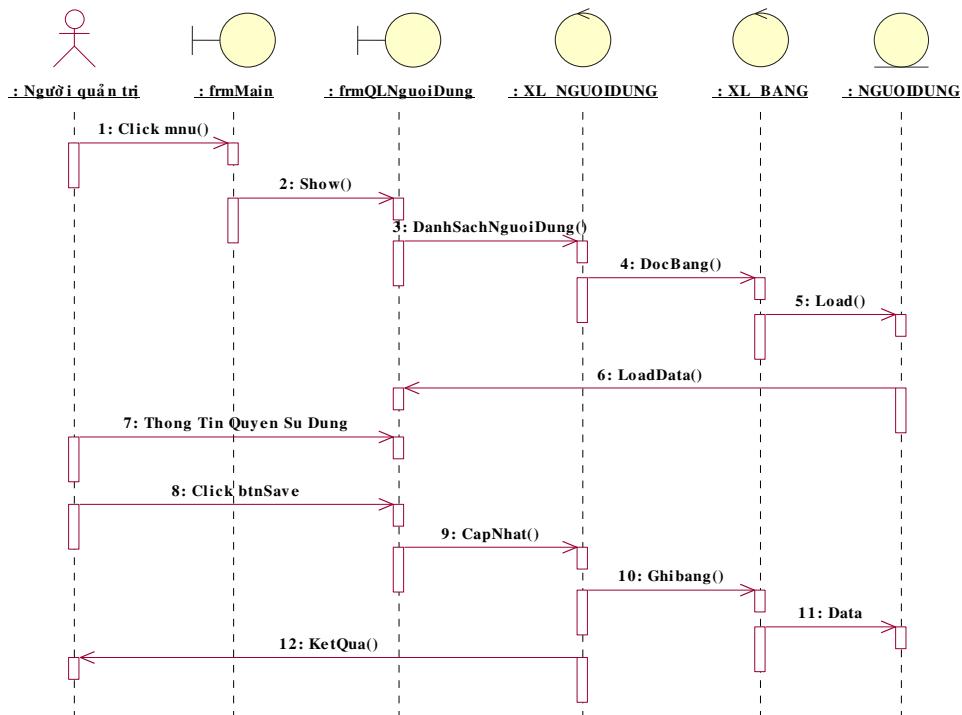
Một số lược đồ của các xử lý chính(các xử lý cơ bản những xử lý khác cũng gần tương tự) trong hệ thống

3.1 Thêm người dùng vào hệ thống



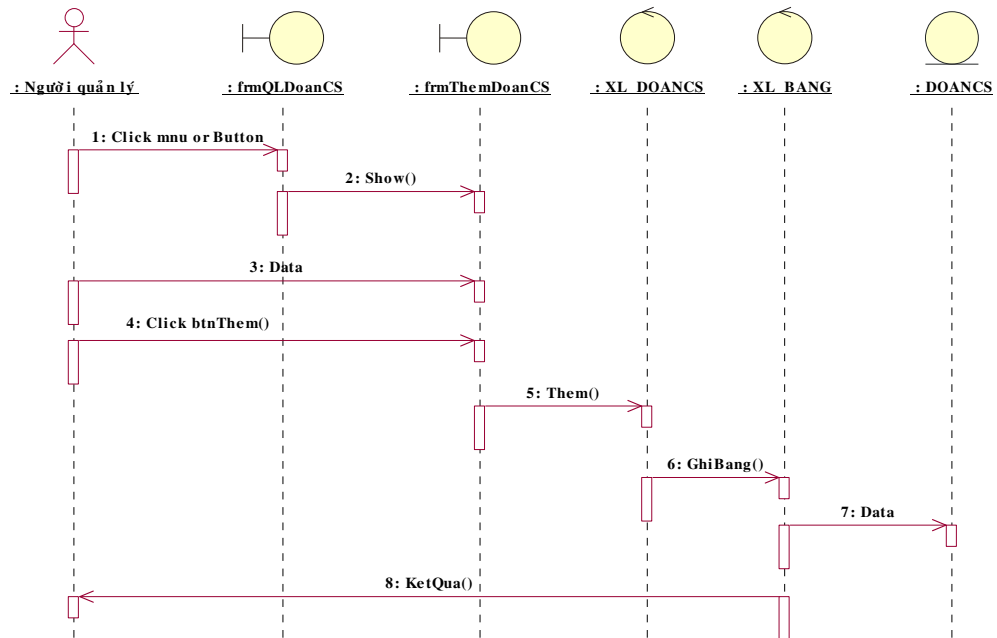
Hình 25: Sequence thêm người

3.2 Phân quyền người dùng



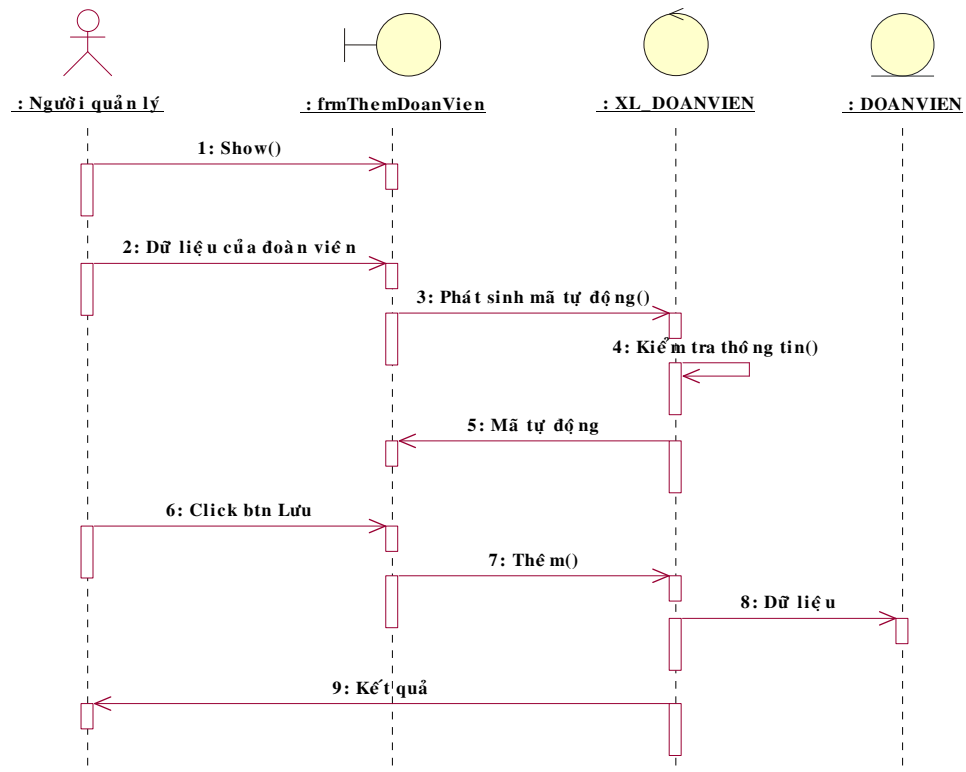
Hình 26: Sequence phân quyền

3.3 Thêm tổ chức đoàn cơ sở



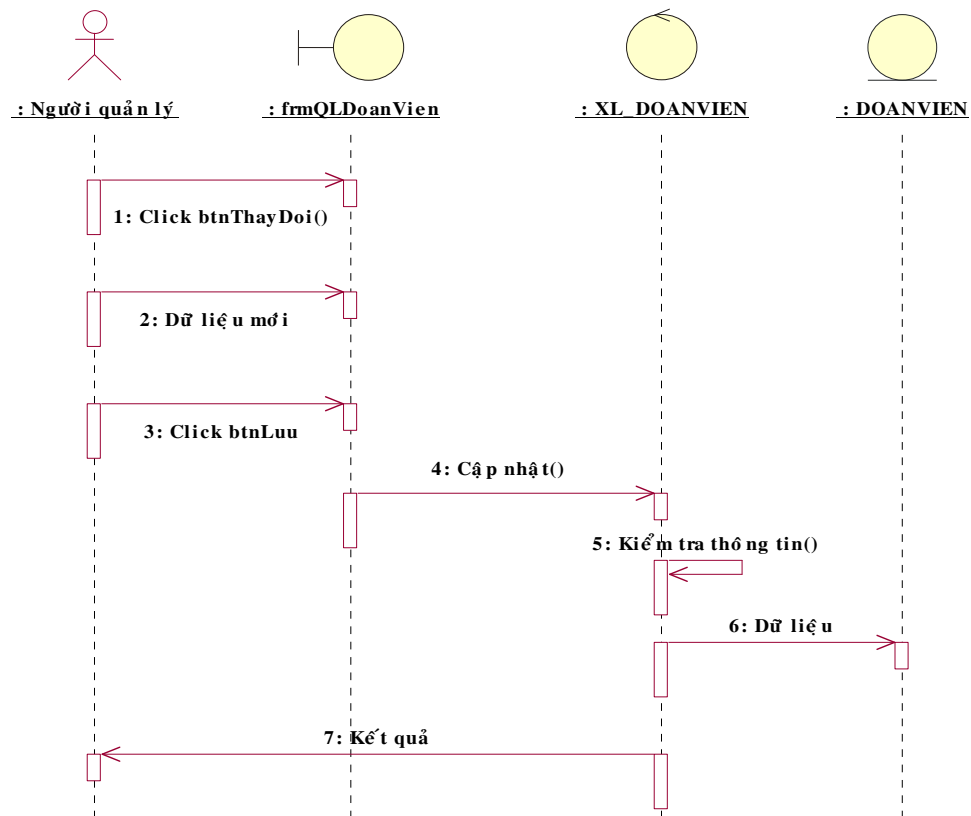
Hình 27: Sequence thêm đoàn cơ sở

3.4 Thêm mới một đoàn viên



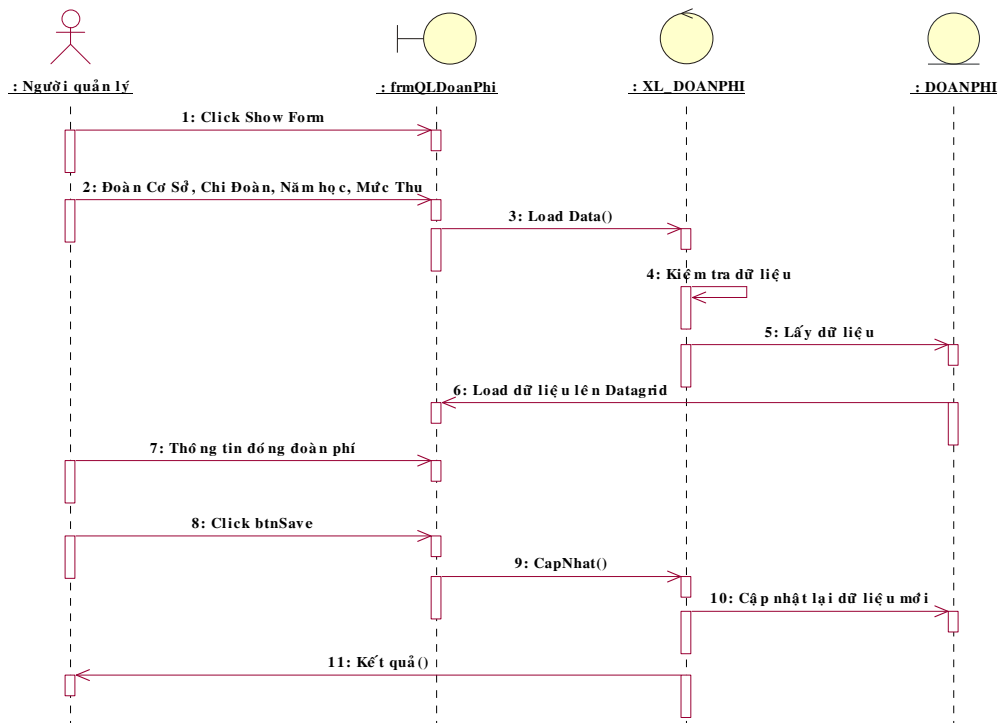
Hình 28: Sequence thêm mới Đoàn viên

3.5 Thay đổi thông tin của đoàn viên



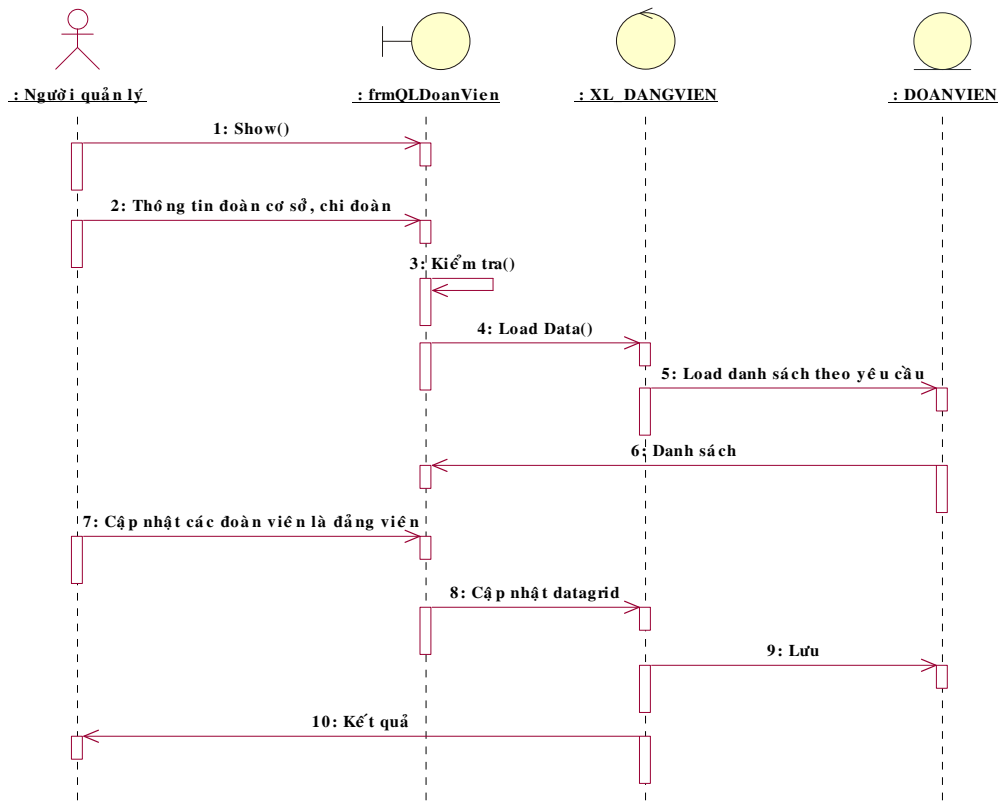
Hình 29: Sequence thay đổi thông tin đoàn viên

3.6 Nhập đoàn phí



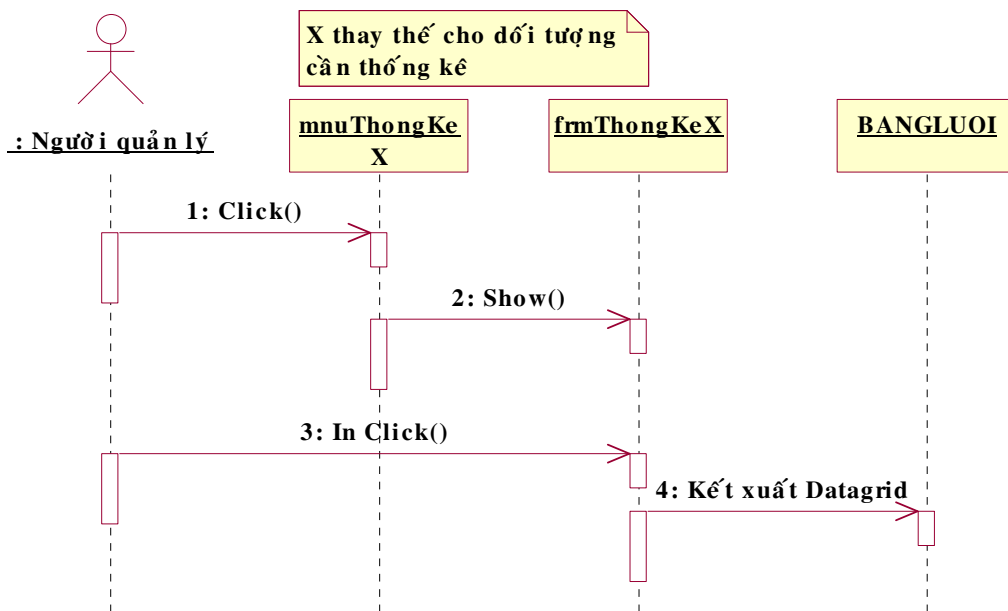
Hình 30: Sequence quản lý đoàn phí

3.7 Lập danh sách đăng viên



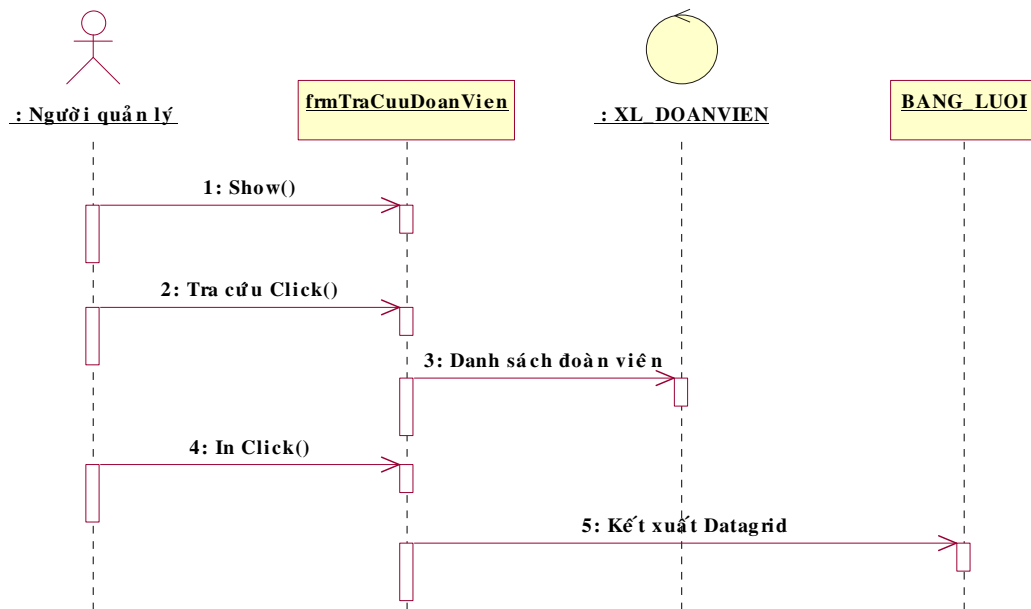
Hình 31: Sequence quản lý đăng viên

3.8 Thống kê



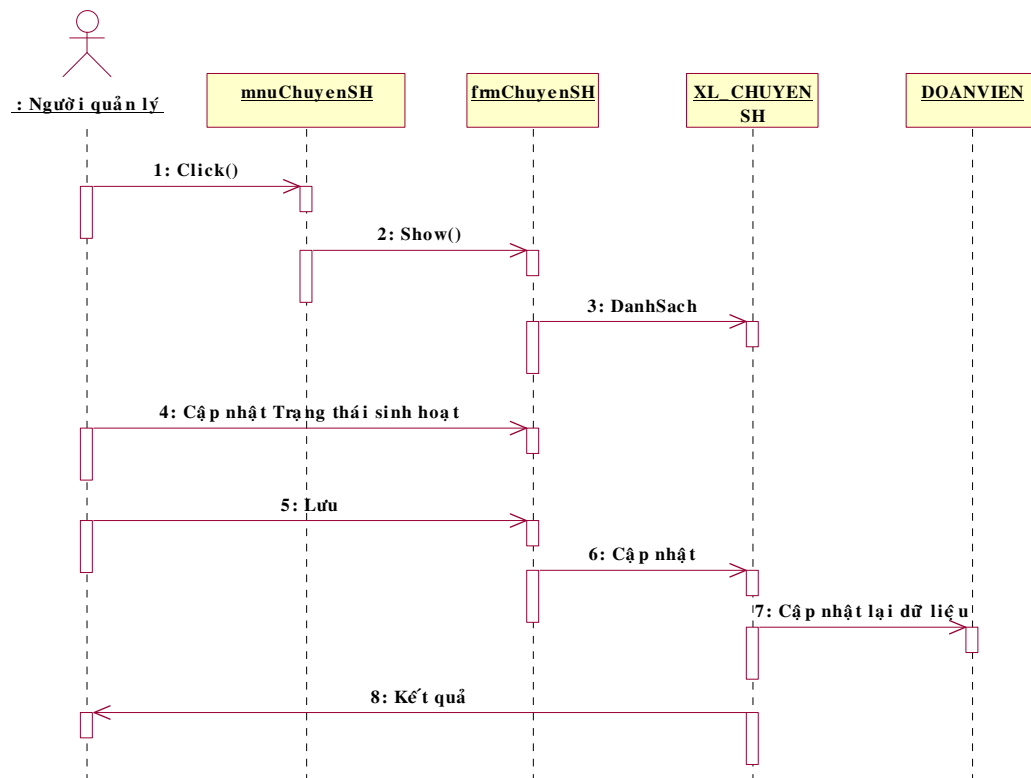
Hình 32: Sequence thống kê

3.9 Tra cứu đoàn viên



Hình 33: Sequence tra cứu đoàn viên

3.10 Chuyển sinh hoạt đoàn

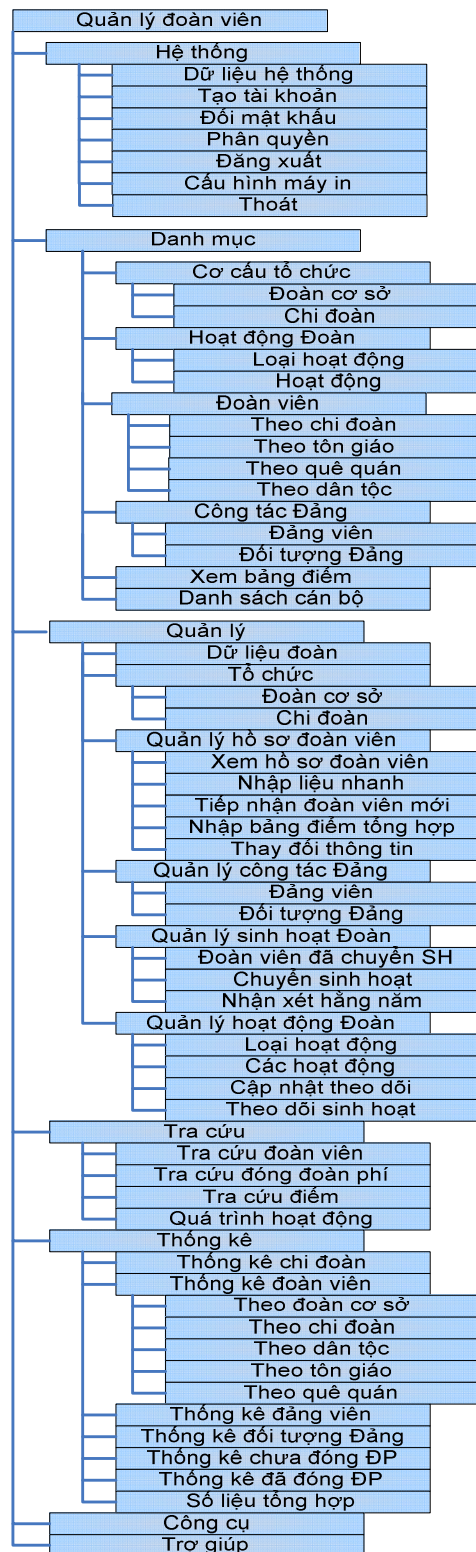


Hình 34: Sequence chuyển sinh hoạt

III Thiết kế giao diện

1 Giao diện của phần mềm quản lý đoàn viên

1.1 Hệ thống menu



Do hệ thống có rất nhiều màn hình. Được chia chủ yếu thành 3 dạng lớn:

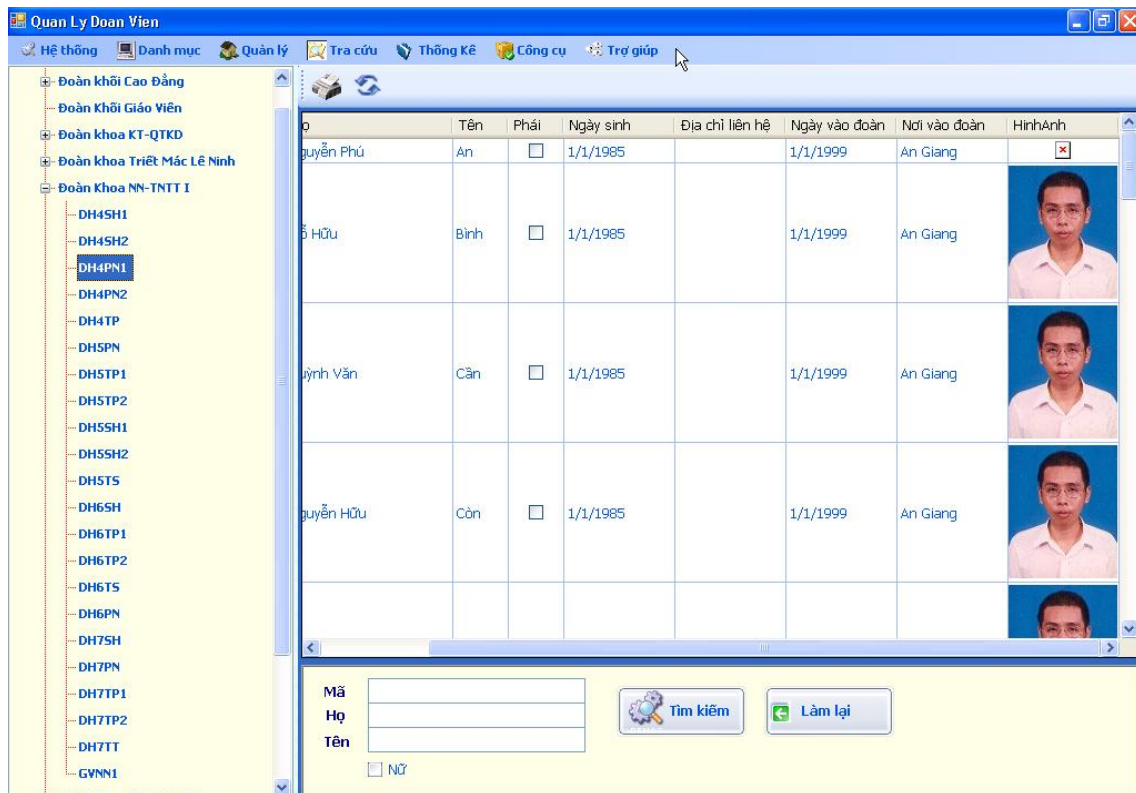
- Quản lý
- Danh mục
- Thống kê
- Các hình ảnh màn hình dưới đây mang tính chất minh họa tượng trưng cho các màn hình khác

2 Màn hình đăng nhập



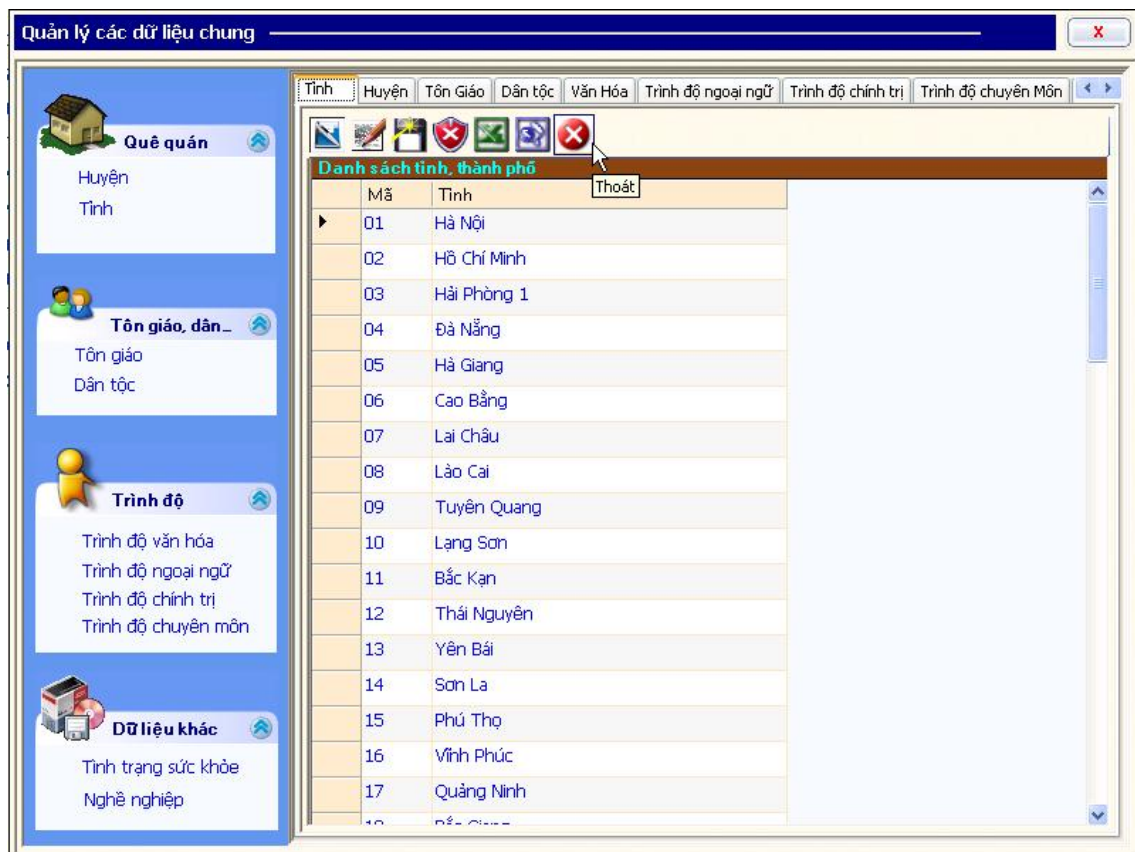
Hình 35: Màn hình đăng nhập hệ thống

3 Màn hình chính của chương trình



Hình 36: Màn hình chính

4 Màn hình quản lý dữ liệu hệ thống



Hình 37: Màn hình dữ liệu hệ thống

5 Màn hình đổi mật khẩu

Đổi mật khẩu

Tên đăng nhập:

Mật khẩu cũ:

Mật khẩu mới:

Hình 38: Màn hình đổi mật khẩu

6 Màn hình danh mục đoàn cơ sở

Danh sách các tổ chức đoàn cơ sở			
	Mã	Tên đoàn cơ sở	Ghi chú
▶	DCD	Đoàn khối Cao Đẳng	
	DGV	Đoàn Khối Giáo Viên	Giảng viên Khoa Sư Phạm
	DKT	Đoàn khoa KT-QTKD	Trực thuộc khoa KT-QTKD
	DML	Đoàn khoa Triết Mác Lê Ninh	Trực thuộc khoa Mác Lê Nin
	DN1	Đoàn Khoa NN-TNTT I	Trực thuộc khoa NN-TNTN
	DN2	Đoàn Khoa NN-TNTT II	Cơ sở II Đại Học An Giang
	DNN	Đoàn Khối Ngoại Ngữ	Trực thuộc khoa Sư Phạm
	DTH	Đoàn Khoa KT-CN-MT	Trực thuộc khoa KT-CN-MT
	DTN	Đoàn Khối Tự Nhiên	Trực thuộc khoa Sư Phạm
	DVH	Đoàn khoa Văn Hóa Nghệ Thuật	Trực thuộc khoa VHNT
	DXH	Đoàn Khối Xã Hội	Trực thuộc khoa Sư Phạm

Hình 39: Màn hình danh mục đoàn cơ sở

7 Màn hình danh mục chi đoàn

Danh sách các chi đoàn

Chọn đoàn cơ sở: **Đoàn khối Cao Đẳng**

Danh sách các chi đoàn

Mã	Tên chi đoàn
▶ DCD01	C29E1

Trang 70

Hình 40: Màn hình danh mục chi đoàn

8 Màn hình danh sách đoàn viên theo chi đoàn

Danh sách đoàn viên theo chi đoàn

Xác lập đoàn cơ sở

Đoàn Cơ Sở: **Đoàn Khoa NN-TNTT I**

Danh sách đoàn viên

	Mã Đoàn Viên	Họ và tên lót	Tên	Giới tính	Chi Đoàn
▶	DN10301	Nguyễn Phú	An	☐	DH4PN1
	DN10303	Đỗ Hữu	Bình	☐	DH4PN1
	DN10305	Huỳnh Văn	Cần	☐	DH4PN1
	DN10306	Nguyễn Hữu	Còn	☐	DH4PN1
	DN10307	Nguyễn Hữu	Cơ	☐	DH4PN1
	DN10308	Trần Hùng	Cường	☐	DH4PN1
	DN10309	Ngô Minh	Duy	☐	DH4PN1
	DN10310	Phạm Thị Cẩm	Duyên	☒	DH4PN1
	DN10311	Mai Thanh	Điền	☐	DH4PN1
	DN10312	Thập Trí	Giác	☐	DH4PN1
	DN10313	Thiều Minh	Hải	☐	DH4PN1
	DN10314	Nguyễn Thanh	Hiếu	☐	DH4PN1

GVNN1

Hình 41: Màn hình danh sách đoàn viên theo chi đoàn

9 Màn hình danh sách đoàn viên theo tôn giáo

Chọn tôn giáo

Không

Danh sách đoàn viên theo tôn giáo

	Mã Đoàn Viên	Họ và tên lót	Tên	Giới tính	Chi Đoàn
▶	DCD0101	Nguyễn Quốc	Anh	☐	C29E1
	DCD0102	Nguyễn Ngọc	Bằng	☐	C29E1
	DN10301	Nguyễn Phú	An	☐	DH4PN1
	DN10303	Đỗ Hữu	Bình	☐	DH4PN1
	DN10305	Huỳnh Văn	Cần	☐	DH4PN1
	DN10306	Nguyễn Hữu	Còn	☐	DH4PN1
	DN10307	Nguyễn Hữu	Cơ	☐	DH4PN1
	DN10308	Trần Hùng	Cường	☐	DH4PN1
	DN10309	Ngô Minh	Duy	☐	DH4PN1
	DN10310	Phạm Thị Cẩm	Duyên	☒	DH4PN1
	DN10311	Mai Thanh	Điền	☐	DH4PN1
	DN10312	Thập Trí	Giác	☐	DH4PN1
	DN10313	Thiếu Minh	Hải	☐	DH4PN1
	DN10314	Nguyễn Thanh	Hiếu	☐	DH4PN1
	DN10315	Ngô Thanh	Hoàng	☐	DH4PN1
	DN10316	Lâm Cẩm	Hưng	☐	DH4PN1

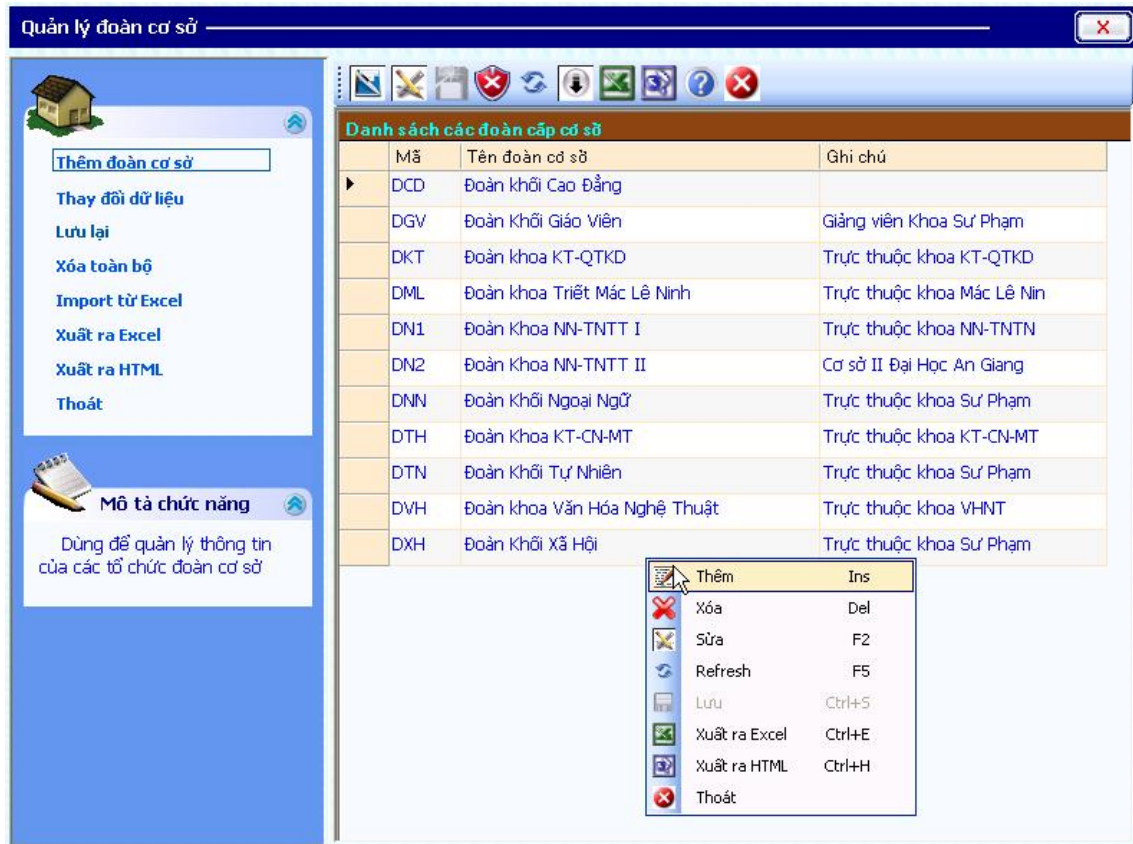
Hình 42: Màn hình danh sách đoàn viên theo tôn giáo

10 Màn hình danh sách đoàn viên là Đảng viên

Danh sách đoàn viên là đảng viên							
Danh sách đoàn viên							
	Mã	Họ	Tên	Ngày sinh	Phái	Chi Đoàn	Đảng viên
▶	DCD0101	Nguyễn Quốc	Anh	1/1/1985 12:00:00 AM	☐	C29E1	☒
	DN10301	Nguyễn Phú	An	1/1/1985 12:00:00 AM	☐	DH4PN1	☒
	DN10302	Nguyễn Sĩ	Anh	1/1/1985 12:00:00 AM	☐	DH4PN1	☒
	DN10303	Đỗ Hữu	Bình	1/1/1985 12:00:00 AM	☐	DH4PN1	☒
	DN10309	Ngô Minh	Duy	1/1/1985 12:00:00 AM	☐	DH4PN1	☒
	DN10321	Nguyễn Thị	Lam	1/1/1985 12:00:00 AM	☒	DH4PN1	☒
	DN10326	Nguyễn Hoàng	Nam	1/1/1985 12:00:00 AM	☐	DH4PN1	☒

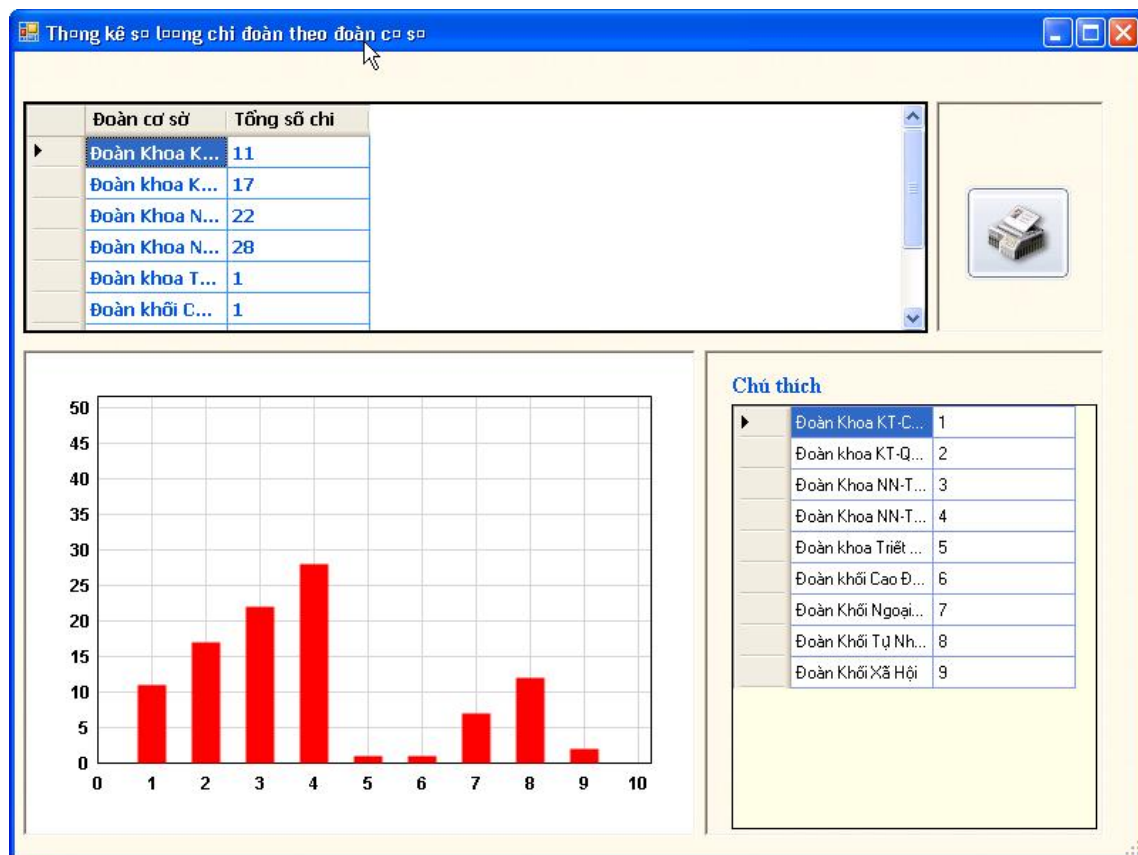
Hình 43: Màn hình danh sách đoàn viên là đảng viên

11 Màn hình quản lý đoàn cơ sở



Hình 44: Màn hình quản lý đoàn cơ sở

12 Màn hình thống kê



Hình 45: Màn hình thống kê

IV Giao diện của ứng dụng Web

1 Giao diện chính



Hình 46: Giao diện chính của website

2 Trang chủ



Hình 47: Trang tin của website

3 Liên hệ với ban quản trị

Trang chủ

Liên hệ

Bạn có thể gửi thông điệp cho chúng tôi bằng cách sử dụng trang liên hệ bên dưới.

Tên của bạn: *

Địa chỉ thư điện tử của bạn: *

Chủ đề: *

Thông điệp: *

Hình 48: Màn hình liên hệ với ban quản trị

4 Tìm kiếm nội dung

Nhập từ khóa:

▼ **Tìm kiếm nâng cao**

Có chứa bất kỳ từ nào:

Có chứa cụm từ:

Không chứa bất cứ từ nào:

Chỉ ở trong phân loại:

news

Thông báo

Tin tức

Nội dung

Hoạt động

Số liệu

Thông báo

Thông tin tổng quát

Vấn kiện

Điều lệ Hội

Chỉ thuộc kiểu:

☐ Bình chọn

☐ Mục blog

☐ Sách Online

☐ Trang đơn

Hình 49: Màn hình tìm kiếm nội dung

5 Tìm kiếm đoàn viên

Trang chủ

Tìm kiếm

Nhập từ khóa:

Hình 50: Màn hình tìm kiếm đoàn viên

6 Quản lý nội dung

Trang chủ

Quản lý bài viết

Chỉ hiển thị các mục mà

- ☒ trạng thái là

đã công bố

Bình chọn

Thông báo

Lọc
- ☐ kiểu
- ☐ phân loại

Các tùy chọn cập nhật

Công bố

Cập nhật

☐ Tiêu đề	Kiểu	Tác giả	Trạng thái	Thao tác
☐ MỘT SỐ LỜI KHUYÊN KHI ONLINE NGOÀI DỊCH VỤ INTERNET	Sách Online	root	đã công bố	sửa
☐ Học tin học như thế nào?	Mục blog	root	đã công bố	sửa
☐ Số liệu tổ chức	Trang đơn	root	đã công bố	sửa
☐ Robocom 2005	Trang đơn	root	đã công bố	sửa
☐ Văn kiện đại hội đoàn nhiệm kỳ 2005-2006	Trang đơn	root	đã công bố	sửa
☐ Văn kiện đại hội đoàn nhiệm kỳ 2005-2006	Trang đơn	root	đã công bố	sửa
☐ Điều lệ hội mới	Trang đơn	admin	đã công bố	sửa

Hình 51: Màn hình quản lý nội dung

7 Quản lý các chủ đề

Trang chủ

Nội dung

Tên	Thao tác
Hoạt động	sửa
Số liệu	sửa
Thông báo	sửa
Thông tin tổng quát	sửa
Văn kiện	sửa
Điều lệ Hội	sửa
Điều lệ Đoàn	sửa

Hình 52: Màn hình quản lý các chủ đề

8 Tạo nội dung

Trang chủ

Tạo nội dung

Hãy chọn một nội dung tương ứng từ danh sách:

Mục blog

Blog là bài báo hoặc nhật ký được cập nhật đều đặn thường xuyên và được tạo bởi nhiều bài viết đơn lẻ được thể hiện theo thứ tự thời gian đảo ngược. Mỗi thành viên trong hệ thống có thể tạo và duy trì một blog riêng cho mình.

Trang đơn

Bình chọn

Cuộc thăm dò là câu hỏi có nhiều lựa chọn trả lời để người dùng bỏ phiếu bình chọn.

Hình 53: Màn hình tạo nội dung theo các loại nội dung

Hình 54: Màn hình tạo nội dung

9 Màn hình gửi file đính kèm

▼ Tập tin đính kèm

Các thay đổi của tập tin đính kèm sẽ không được ghi lại cho đến khi bạn lưu bài viết này. Tập tin "được liệt kê" đầu tiên sẽ được gắn kèm vào nguồn RSS.

Đính kèm tập tin mới:

Browse...

Đính kèm

► Cài đặt menu

► Cài đặt bài bình luận

► Thông tin tác giả

▼ Tùy chọn công bố

☒ Đã công bố

☐ Đưa ra trang chính

☐ Đưa lên đầu danh sách

☐ Tạo bản duyệt mới

Xem trước

Gửi

Hình 55: Màn hình gửi file kèm theo và hiển thị

10 Thêm một người dùng(đoàn viên) mới

Đoàn viên

Danh sách **Thêm người dùng**

Trang này cho phép quản trị hệ thống tự đăng ký tài khoản người dùng mới. Chú ý rằng bạn không thể tạo người dùng nếu địa chỉ thư điện tử hoặc tên đăng nhập trùng với người khác trong hệ thống.

Thông tin tài khoản

Tên đăng nhập: *

Tên đăng nhập của bạn; không được dùng ký tự phân cách ngoại trừ dấu chấm, dấu gạch giữa và dấu gạch chân.

Địa chỉ thư điện tử: *

Địa chỉ thư điện tử của bạn. Tất cả thư điện tử của hệ thống sẽ được gửi đến địa chỉ thư điện tử này. Địa chỉ thư điện tử sẽ không được phổ biến ra ngoài và chỉ được sử dụng nếu bạn muốn nhận mật khẩu mới, nhận tin tức hoặc thông báo qua thư điện tử.

Mật khẩu:

Xác nhận lại mật khẩu :

Đặt mật khẩu cho tài khoản mới.

Trạng thái:

☐ Bị phong tỏa

☒ Hoạt động

Hình 56: Màn hình thêm mới người dùng

11 Các thông tin cần thiết của đoàn viên

Trang chủ » Tài khoản người dùng

lvtrung

Xem Sửa Liên hệ

Cài đặt tài khoản | **Thông tin Đoàn thể** | Thông tin cá nhân | Thông tin khác | Thông tin sinh hoạt

Thông tin Đoàn thể

Ngày vào đoàn:

Th1 1 1900

Ngày vào gia nhập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Ghi theo thẻ đoàn hoặc sổ Đoàn

Nơi vào đoàn:

Nơi kết nạp Đoàn. Chỉ cần ghi Huyện và Tỉnh

Gửi Xóa

Hình 57: Màn hình xem các thông tin của đoàn viên

12 Import đoàn viên từ file text

Trang chủ

Import đoàn viên

Danh sách Import Nhập bản dịch Cấu hình

▼ Browser Upload

Upload file *.txt

Import File:

Browse...

Select the CSV file to be imported. Maximum file size: 2097152 MB.

► FTP Upload

Lưu lại cách import này:

-- none --

Chọn phương pháp khác

Next

Hình 58: Bình luận

13 Màn hình bình luận cho các bài viết

Trang chủ » Blog » Blog cá nhân

Học tin học như thế nào?

Xem

Sửa

Đã đăng ngày Tháng 4 23rd, 2007

Có nhiều phương pháp học nhưng không phải phương pháp nào cũng hiệu quả. Các bạn hãy cùng trao đổi về phương pháp học của mình nhé..

Blog của root's

Bình luận

Tui có ý kiến nè!

On Tháng 4 23rd, 2007 lvtrung says:

Chỉ cần Internet là đủ rồi các bạn ơi.

xóa

sửa

phản hồi

Cần thêm nữa

On Tháng 4 24th, 2007 root says:

Phải cần kiến thức ở trường bạn ơi

xóa

sửa

phản hồi

Tùy chọn hiển thị bài bình luận

Danh sách dạng mạch - mở rộng

Ngày - mới nhất trước

50 bài bình luận trên mỗi trang

Lưu các thiết lập

Lựa chọn cách thích hợp để hiển thị các bài bình luận và bấm "Lưu các thiết lập" để kích hoạt sự thay đổi.

Hình 59: Màn hình bình luận

G Triển khai thực nghiệm và kiểm tra

I Một số kỹ thuật sử dụng

1 Kỹ thuật Automation

1.1 Kỹ thuật automation

- ❖ Kỹ thuật Automation là kỹ thuật cho phép tận dụng các tính năng của một ứng dụng sẵn có và tích vào trong chương trình
- ❖ Hệ thống đòi hỏi phải có kết xuất và import bằng excel, word để giao tiếp tương thích với các phần mềm quản lý sinh viên khác trong trường.
- ❖ Hiện nay theo nhận xét thực tế thì tình hình tin học tại trường sử dụng chủ yếu các công cụ của Microsoft Office là phổ biến nhất. Vì vậy em sử dụng kỹ thuật automation để kết xuất và import bằng excel và word nhằm để nhập liệu nhanh và có thể sử dụng lại các dữ liệu do các phần mềm quản lý điểm và sinh viên xuất ra

2 Kỹ thuật phát sinh mã đoàn viên tự động

Mã đoàn viên được phát sinh theo chuẩn nhất định để dễ dàng phát triển cho việc đọc mã vạch trên thẻ đoàn viên

Mã đoàn viên

D	N	1	0	1	0	0	1
---	---	---	---	---	---	---	---

Mã đoàn cơ sở

D	N	1
---	---	---

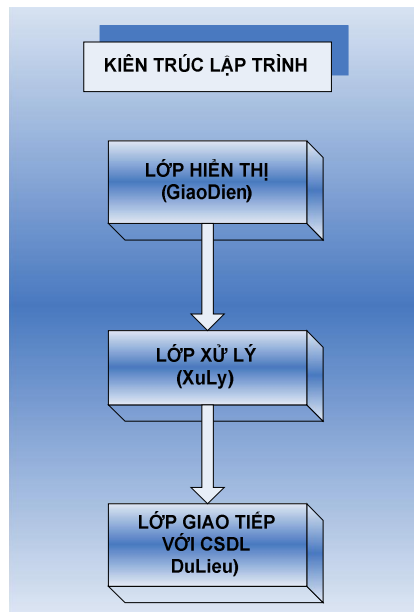
Mã chi đoàn

D	N	1	0	1
---	---	---	---	---

Hình 60: Cách thiết kế mã đoàn viên

II Thực hiện

1 Cách tổ chức trong lập trình



Hình 61: Sơ đồ tổ chức trong lập trình

2 Môi trường cài đặt ứng dụng

Chương trình quản lý ứng dụng trên desktop được xây dựng trên các công cụ và môi trường sau

- ❖ Công cụ phân tích thiết kế
 - Visio 2003
 - Rational Rose 2001
- ❖ Môi trường cài đặt ứng dụng
 - Window XP Pack 2
- ❖ Môi trường lập trình
 - Net Framwork 2.0
- ❖ Công cụ lập trình và cài đặt
 - Visual Studio .Net 2005
- ❖ Công cụ tạo hướng dẫn
 - Farhelp
- ❖ Hệ quản trị cơ sở dữ liệu
 - SQL Server 2000
- ❖ Phương pháp luận
 - Phương pháp lập trình hướng đối tượng
- ❖ Một số thư viện khác
 - Interop.Word và Interop.Excel

Ứng dụng website Đoàn khoa Kỹ Thuật – Công Nghệ - Môi Trường được thiết kế và xây dựng trên các công cụ và môi trường sau

- ❖ Môi trường cài đặt
 - Máy server có cài đặt PHP 5 và MySQL
- ❖ Môi trường lập trình
 - Php 5.0
- ❖ Công cụ lập trình và cài đặt
 - EasyEclipse for PHP
 - Notepad ++
- ❖ Hệ quản trị cơ sở dữ liệu
 - MySQL
- ❖ Kế thừa và sử dụng Portal Drupal 5.0
- ❖ Các công cụ hỗ trợ khác
 - AppServ 2.5.4
 - TopStyle Pro CSS Editor 3.1

H Tổng kết và hướng phát triển

I Tự đánh giá kết quả đạt được của đề tài

Sau quá trình thực hiện đề tài, em đã đạt được một số kết quả nhất định

Về phía bản thân

- ❖ Nắm bắt được các công nghệ .NET
- ❖ Hiểu rõ cấu trúc của Portal Drupal và cách để phát triển các module trong Drupal

Về phía luận văn

Về phía ứng dụng quản lý công tác đoàn vụ

- ❖ Quản lý tốt hồ sơ của đoàn viên.
- ❖ Quản lý tốt công tác đoàn phí.
- ❖ Quản lý công tác sinh hoạt của đoàn viên.
- ❖ Quản lý các đối tượng là đảng viên hoặc đối tượng Đảng.
- ❖ Quản lý theo dõi quá trình tham gia các hoạt động của Đoàn viên.
- ❖ Quản lý việc nhận xét, đánh giá theo dõi hằng năm .
- ❖ Chương trình thiết kế hỗ trợ người dùng trực quan.
- ❖ Giao tiếp với ứng dụng web

Về webstie Đoàn Khoa Kỹ Thuật – Công Nghệ - Môi Trường

- ❖ Việt hóa portal Drupal để làm nền tảng phát triển.
- ❖ Thiết kế lại giao diện sử dụng.
- ❖ Kế thừa và phát triển các module block, comment, filter, poll, node để thiết kế hệ quản trị nội dung cho đoàn khoa.
- ❖ Kế thừa và phát triển các module user, profile để thiết kế phần quản lý đoàn viên.

- ❖ Ngoài ra còn sử dụng một số module khác như upload, contact để hỗ trợ cho người dùng.

II Hạn chế

Tuy nhiên đề tài vẫn còn có một số hạn chế sau

- ❖ Chưa đồng nhất cơ sở dữ liệu giữa ứng dụng desktop và ứng dụng Web
- ❖ Tốc độ truy suất của chương trình còn chậm

III Hướng phát triển

Dựa và một số kết quả đạt được của luận văn em xin đề xuất một số hướng phát triển

- ❖ Chuyển toàn bộ ứng dụng phần mềm quản lý đoàn vụ phát triển trên nền Web và tích hợp vào Portal Drupal.
- ❖ Thiết kế thẻ đoàn viên để ứng dụng việc đọc mã vạch trong việc quản lý.

I Tài liệu tham khảo

I Tiếng việt

- ❖ Phạm Nguyễn Cương, Giáo trình Nhập môn Cơ sở dữ liệu
- ❖ Dương Quang Thiện – Lập trình C# - 2005
- ❖ Lê Minh Trung, Microsoft SQL server – Hoạch định và xây dựng cơ sở dữ liệu cao cấp, NXB: Thống kê , 2005
- ❖ Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ban Thanh Niên Trường Học – Sổ tay cán bộ đoàn trường học – Nhà xuất bản thanh niên - 2005

II Tiếng Anh

- ❖ ERIK BROWN - Windows Forms Programming with C#

III Website

- ❖ www.diendantinhoc.com
- ❖ www.php.net
- ❖ www.drupal.org
- ❖ www.codeproject.com
- ❖ www.functionx.net
- ❖ www.java2s.com
- ❖ www.davenet.scripting.com/1998/07/14/xmlRpcForNewbies
- ❖ www.xmlrpc.com